

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO  
BÁN CHỨNG QUYỀN  
CÓ BẢO ĐẢM**

**CHỨNG QUYỀN  
FPT/PINETREE/C/EU/4M/CASH/25-01**

HÀ NỘI, 09/2025



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 1 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, Nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 10/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003 và các giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm, Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/03/2025)

### CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số .346.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .02./10./2025)

### CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM FPT/PINETREE/C/EU/4M/CASH/25-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree

Trụ sở chính : Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam - nay là Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84 24) 6276 1818

Fax: (84 24) 6275 0077

Website : [www.pinetree.vn](http://www.pinetree.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Phan Thị Phương Thủy

Chức vụ : Người được Ủy quyền Công bố thông tin

Điện thoại : (84 24) 6276 1818 (Máy lẻ: 699) Fax: (84 24) 6275 0077

#### Ngân hàng lưu ký:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký: Quyết định số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE**

*(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 10/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003 và các giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm, Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/03/2025)*

### **CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

**Tên chứng quyền: FPT/PINETREE/C/EU/4M/CASH/25-01**

- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 04 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày phát hành chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: Trước 02 ngày làm việc của ngày đáo hạn dự kiến
- Ngày đáo hạn dự kiến: Sau 04 tháng kể từ ngày phát hành dự kiến. Ngày đáo hạn chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Tỷ lệ chuyển đổi: 05:01 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: Trong biên độ +/-20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 3.000 (ba nghìn) đồng/chứng quyền
- Tổng số lượng chứng quyền dự kiến chào bán: 1.000.000 (một triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán: Từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84 24) 3831 5100 Fax: (84 24) 3831 5090



## MỤC LỤC

|              |                                                                                                                                |           |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I.</b>    | <b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>                                                                                                | <b>1</b>  |
| <b>II.</b>   | <b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>                                                  | <b>4</b>  |
| 1.           | Tổ Chức Phát Hành .....                                                                                                        | 4         |
| 2.           | Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn .....                                                                               | 5         |
| <b>III.</b>  | <b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>                                                                                                      | <b>5</b>  |
| <b>IV.</b>   | <b>CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....</b>                                                                                                      | <b>7</b>  |
| 1.           | Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam .....                                                                                        | 7         |
| 2.           | Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư .....                                                                           | 9         |
| 3.           | Cơ hội đầu tư vào chứng quyền .....                                                                                            | 9         |
| <b>V.</b>    | <b>THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM ....</b>                                                              | <b>10</b> |
| 1.           | Các thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành chứng quyền có bảo đảm.....                                                           | 10        |
| 2.           | Các thông tin về kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.....                                                                  | 19        |
| 3.           | Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.....                                                                                 | 26        |
| <b>VI.</b>   | <b>CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....</b>                                                                            | <b>28</b> |
| 1.           | Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm .....                                                                                | 28        |
| 2.           | Thông tin về chứng khoán cơ sở và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.....                                                     | 30        |
| 3.           | Thời gian phân phối chứng quyền.....                                                                                           | 32        |
| 4.           | Đăng ký mua chứng quyền.....                                                                                                   | 33        |
| 5.           | Thực hiện chứng quyền có bảo đảm .....                                                                                         | 34        |
| 6.           | Quyền của người sở hữu chứng quyền.....                                                                                        | 36        |
| 7.           | Điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm .....                                                                                        | 36        |
| 8.           | Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm.....                | 37        |
| 9.           | Hoạt động tạo lập thị trường .....                                                                                             | 38        |
| <b>VII.</b>  | <b>QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....</b>                                                                             | <b>39</b> |
| 1.           | Quy trình quản trị rủi ro .....                                                                                                | 39        |
| 2.           | Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền dự kiến .....                                                                      | 45        |
| 3.           | Đánh giá rủi ro trong trường hợp hết room cổ phiếu đối với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm là tổ chức nước ngoài..... | 49        |
| 4.           | Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành .....                                                                  | 51        |
| <b>VIII.</b> | <b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>                                                                            | <b>51</b> |
| <b>IX.</b>   | <b>XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>                                                                                                  | <b>51</b> |
| <b>X.</b>    | <b>CAM KẾT.....</b>                                                                                                            | <b>52</b> |
| <b>XI.</b>   | <b>PHỤ LỤC.....</b>                                                                                                            | <b>52</b> |





## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các Nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích Nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới Tổ Chức Phát Hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

#### **1. Rủi ro liên quan đến Tổ Chức Phát Hành chứng quyền**

##### ***Rủi ro từ giao dịch của Tổ Chức Phát Hành***

Tổ Chức Phát Hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ Chức Phát Hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

##### ***Rủi ro thanh toán***

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi Tổ Chức Phát Hành, luôn tồn tại rủi ro Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho Nhà đầu tư. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

##### ***Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết***

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

##### ***Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của Tổ Chức Phát Hành***

Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

### ***Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi***

Tổ Chức Phát Hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ Chức Phát Hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.

## **2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền**

### ***Rủi ro đầu tư chung***

Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cân trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với Nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

### ***Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền***

Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu Nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó Nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, Nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

### ***Rủi ro về giá***

Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù Tổ Chức Phát Hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

### ***Rủi ro từ tính đòn bẩy***

Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó Nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn



bấy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy Nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

### ***Rủi ro thanh khoản***

Là rủi ro xảy ra khi Nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, Tổ Chức Phát Hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

***Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.***

### **3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở**

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

### **4. Các rủi ro khác**

#### ***Rủi ro kinh tế***

Bất kỳ biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới hoạt động của mọi ngành nghề trong xã hội, đáng kể phải nhắc tới thị trường chứng khoán. Môi trường kinh tế Việt Nam ngày càng mở cửa với nhiều chính sách điều tiết, hỗ trợ đã mang lại những chuyển biến tích cực cho nhiều lĩnh vực và doanh nghiệp. Tuy nhiên, những thay đổi của Chính phủ về chính sách tài khóa, tiền tệ đôi khi cũng là thử thách cần các doanh nghiệp phải thích ứng.

Tổ Chức Phát Hành là công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy mọi biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đều có thể tác động tới hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Để quản trị rủi ro kinh tế, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng đến việc thực hiện phân tích, đánh giá bức tranh vĩ mô và những triển vọng của nền kinh tế Việt Nam, để có được định hướng phát triển và chính sách vận hành phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế.

#### ***Rủi ro chính trị***

Những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi việc điều hành chính sách của Nhà nước,



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

Chính phủ có ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

### ***Rủi ro luật pháp***

Tổ Chức Phát Hành là Công ty Chứng khoán, vì vậy không chỉ cần tuân thủ pháp lý theo Luật Doanh nghiệp nói chung mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng khoán cùng các Luật và quy định có liên quan khác. Những thay đổi về giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và các tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp... đều là những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Để quản trị rủi ro pháp luật một cách hiệu quả, hạn chế tối đa những ảnh hưởng có thể xảy ra, Tổ Chức Phát Hành luôn ưu tiên việc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật trong cả hoạt động quản trị và kinh doanh. Bộ phận chuyên trách của Tổ Chức Phát Hành có nhiệm vụ rà soát, cập nhật kịp thời những thay đổi về Luật pháp, áp dụng tuân thủ và thực hiện trong các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp có những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Tổ Chức Phát Hành, sẽ thực hiện tham khảo hoặc thuê đơn vị tư vấn luật uy tín tham gia hỗ trợ, đảm bảo giảm thiểu khả năng xảy ra các rủi ro về tuân thủ Luật pháp.

### ***Rủi ro về thuế***

Khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân của Nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà Nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo Công văn số 1468/BTC-CST ngày 05/02/2018 của Bộ Tài chính về Chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm.

### ***Rủi ro khác***

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và ảnh hưởng đến kết quả của đợt chào bán như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là những tình huống không lường trước được và khó có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực khắc phục và chuẩn bị các kế hoạch dự phòng nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại nếu có.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ Chức Phát Hành**

Ông Noh Eun Woo - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lee Jun Hyuk - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Đinh Thị Lan Phương - Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thạch Hoàn - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.





2. **Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có**

III. **CÁC KHÁI NIỆM**

- **“Chứng quyền có bảo đảm”** (sau đây gọi là **“Chứng quyền”**) là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với Tổ Chức Phát Hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
- **“Chứng khoán cơ sở”** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **“Tổ Chức Phát Hành chứng khoán cơ sở”** là Tổ Chức Phát Hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **“Tổ Chức Phát Hành chứng quyền”** (sau đây gọi tắt là **“Tổ Chức Phát Hành”**) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.
- **“Ngân hàng lưu ký”** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do Tổ Chức Phát Hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **“Người sở hữu chứng quyền”** là Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của Tổ Chức Phát Hành và không phải là Tổ Chức Phát Hành chứng quyền.
- **“Chứng quyền kiểu châu Âu”** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **“Giá thực hiện”** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ Tổ Chức Phát Hành, hoặc được Tổ Chức Phát Hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- **“Tỷ lệ chuyển đổi”** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
- **“Ngày đáo hạn”** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
- **“Chứng quyền đang lưu hành”** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.
- **“Chứng quyền chưa lưu hành”** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi Nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của Tổ Chức Phát Hành.
- **“Chứng quyền có lãi (ITM)”** là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **“Chứng quyền lỗ (OTM)”** là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng



khoán cơ sở.

- **“Chứng quyền hòa vốn (ATM)”** là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.
- **“Vị thế mở”** chứng quyền của Tổ Chức Phát Hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **“Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết”** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được Tổ Chức Phát Hành nêu trong Bản cáo bạch.
- **“Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế”** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của Tổ Chức Phát Hành.
- **“Delta”** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

**Công thức:**

$$\text{Delta} = \frac{\begin{array}{l} \bullet \text{ Mức độ thay đổi giá chứng quyền} \\ \bullet \text{ Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở} \end{array}}{\bullet \text{ Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

- **“Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền”** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.
- **“Bản cáo bạch”** là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư chứng quyền.
- **“Luật Chứng Khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
- **“Nghị Định 155”** có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- **“BCTC”** là Báo cáo tài chính.
- **“ATTC”** là An toàn Tài chính.
- **“ĐHĐCĐ”** là Đại Hội đồng Cổ đông.
- **“HĐQT”** là Hội đồng Quản trị.
- **“TGD”** là Tổng Giám đốc.
- **“BKS”** là Ban Kiểm soát.
- **“QTRR”** là Quản trị Rủi ro.
- **“CNTT”** là Công nghệ Thông tin.





- “CTCP” hay “Công ty CP” là Công ty Cổ phần.
- “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- “SGDCK” là Sở Giao dịch chứng khoán.
- “VSDC” là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- “TVLK” là Thành viên lưu ký.
- “TMCP” là Thương mại Cổ phần.
- “TNHH” là Trách nhiệm hữu hạn.
- “USD” là Đồng đô la Mỹ.
- “VND” là Việt Nam Đồng.

#### IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

##### 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

##### **Kinh tế Việt Nam năm 2024 tăng trưởng cao với nhiều điểm sáng**

Năm 2024, tình hình thế giới còn nhiều khó khăn và thách thức với nhiều yếu tố bất định về kinh tế, chính trị; ở trong nước, ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu đã gây thiệt hại không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, cùng sự chung tay của các doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà hồi phục với mức tăng trưởng GDP cả năm 2024 đạt 7,09%.

Trong năm vừa qua, Quốc hội đã thông qua nhiều Luật và Nghị quyết quan trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, tháo gỡ rào cản, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, cùng các quyết sách của Quốc Hội, Chính phủ tháo gỡ vướng mắc trong nhiều lĩnh vực. Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn và nguồn nhân lực bán dẫn đến năm 2030, cùng nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo, đôn đốc việc thi hành văn bản luật kịp thời và hiệu quả nhằm tháo gỡ khó khăn cho các thị trường đất đai, chứng khoán, tín dụng, xây dựng, bất động sản, năng lượng, tăng cường phân cấp, phân quyền, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát...v.v.

Kinh tế - xã hội cả năm 2024 không chỉ hoàn thành mà cơ bản vượt toàn bộ chỉ tiêu chủ yếu; tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước và GDP cả năm 2024 tăng trưởng vượt kế hoạch và dự báo: GDP Quý 4/2024 tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn 3 quý đầu năm (lần lượt ở mức 5,98%, 7,25% và 7,43%). Tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra và cao hơn dự báo của các tổ chức quốc tế. Quy mô kinh tế Việt Nam ước đạt 476 tỷ USD. Chất lượng tăng trưởng cải thiện tích cực với năng suất lao động ước tăng 5,88%.



**Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2014 – 2024**

*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

**Trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với vô vàn bất ổn và có xu hướng suy giảm, kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025 đã đạt được những kết quả tích cực**

GDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng trưởng cao; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, với GDP tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước với sự phục hồi của các động lực cả phía cung và cầu.

Về phía cung, công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%; tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ với mức tăng trưởng 8,14%. Đồng thời, lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tiếp tục là bộ đỡ vững chắc của nền kinh tế, duy trì mức tăng trưởng khá 3,84%. Về phía cầu, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với cùng kỳ năm 2024, đóng góp 84,20% vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 7,98%, đóng góp 40,18%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD. Các kết quả này đạt được, nhờ hưởng lợi từ sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, công nghệ số, công nghiệp chế biến - chế tạo trong nước. Một lý do khác là nhiều doanh nghiệp tranh thủ cơ hội trong 90 ngày tạm đình chỉ mức thuế đối ứng cao.

Thu hút và giải ngân FDI tăng tích cực, với vốn FDI đăng ký đạt 21,52 tỷ USD, tăng mạnh 32,6% so với cùng kỳ; vốn FDI giải ngân ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất sáu tháng đầu năm của các năm từ 2021 đến nay.

Tiêu dùng tiếp tục phục hồi, du lịch tăng mạnh, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong 6T/2025 ước đạt 3.416,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước, nhờ lượng khách du lịch tăng mạnh và tiêu dùng cá nhân phục hồi. Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã đón 10,7 triệu lượt khách quốc tế, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm 2024. Những kết quả này đạt được là nhờ chính sách thị thực thuận lợi, các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh cùng với các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc đã thu hút khách quốc tế đến Việt



Nam ngày càng tăng.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt: chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6T/2025 tăng 3,27%, lạm phát cơ bản tăng 3,16% so với cùng kỳ năm 2024, thấp hơn mức tăng của CPI bình quân chung.

Lãi suất cho vay giảm nhẹ, tăng trưởng tín dụng khởi sắc: lãi suất cho vay có xu hướng giảm nhẹ khi các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục đẩy mạnh các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi nhằm kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng. Tăng trưởng tín dụng đến thời điểm 26/6/2025 đạt 8,3% so với cuối năm 2024, cao hơn mức tăng huy động vốn (+6,11%) và cao hơn mức ở cùng thời điểm năm trước (+4,85%) khi NHNN tiếp tục nới lỏng, linh hoạt chính sách tiền tệ, giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm để các TCTD có thể chủ động hơn và cung ứng các gói tín dụng ưu đãi.

Thu ngân sách Nhà nước (NSNN) tăng mạnh nhờ đà tăng tích cực của sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu: thu NSNN trong 6T/2025 ước đạt 67,7% dự toán năm, tăng 28,3% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ sự phục hồi mạnh của hoạt động sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất - nhập khẩu. Chi NSNN ước đạt 43,2% dự toán năm, tăng 38,5% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ giải ngân đầu tư công tăng tích cực.

## **2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư**

Trong năm 2024, thị trường chứng khoán có một sự tăng giá mạnh mẽ, được hỗ trợ từ các yếu tố nền tảng: Nền kinh tế cải thiện (tăng trưởng GDP 7,09%), lợi nhuận các doanh nghiệp có sự cải thiện tích cực. Cả năm 2024, VNINDEX tăng 12,1% và đóng cửa ở mức 1.266,8 điểm.

Sang năm 2025, thị trường chứng khoán trải qua nhiều biến động mạnh mẽ. Vào tháng 4 năm 2025, VNINDEX đã lao dốc hơn 18% sau khi tổng thống Trump công bố mức thuế suất đối ứng 46% đối với hàng hóa Việt Nam. Tuy nhiên thị trường đã có sự hồi phục mạnh mẽ, vượt lên trên mức nền trước thời điểm tháng 4 nhờ sự hỗ trợ bởi hạ nhiệt căng thẳng thương mại và các chính sách hỗ trợ nền kinh tế kịp thời của Chính phủ.

Tính đến cuối Quý II/2025, VN-Index có sự bứt phá mạnh mẽ, đóng cửa phiên giao dịch cuối tháng 6/2025 ở mức 1.376 điểm, tăng 3,3% so với tháng trước và 8,6% so với đầu năm. Đây là vùng giá cao nhất của chỉ số kể từ tháng 5/2022. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi dòng tiền mạnh mẽ và kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ được nâng hạng từ “thị trường cận biên” lên “thị trường mới nổi” trong năm 2025, thu hút vốn đầu tư lớn từ các quỹ quốc tế.

Chúng tôi tin rằng, thị trường chứng khoán vẫn còn dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong những tháng cuối năm, với sự hỗ trợ của các yếu tố (1) nâng hạng thị trường, (2) các chính sách quyết liệt thúc đẩy tăng trưởng của chính phủ. Mặt bằng lãi suất thấp, cùng tăng trưởng tín dụng tăng mạnh vào các tháng cuối năm sẽ tiếp tục hỗ trợ thanh khoản thị trường, và có thể nâng mặt bằng định của các ngành lên nền cao mới, đồng thời đưa VNINDEX hướng tới mức đỉnh mới.

## **3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền**

Chứng quyền là một công cụ tài chính phái sinh, cho phép Nhà đầu tư mua hoặc bán tài sản cơ sở (thường là cổ phiếu) với giá xác định trước trong một thời hạn nhất định. Với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, chứng quyền ngày càng thu hút sự chú ý nhờ mang lại



cơ hội đầu tư hấp dẫn, đặc biệt là đối với những Nhà đầu tư muốn tìm kiếm lợi nhuận cao với số vốn ban đầu nhỏ.

Chứng quyền mang lại tiềm năng sinh lời lớn nhờ đặc tính đòn bẩy tài chính. Với số vốn nhỏ, Nhà đầu tư có thể kiểm soát một giá trị tài sản cơ sở lớn hơn nhiều lần so với việc đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu. Điều này đồng nghĩa với việc nếu giá cổ phiếu cơ sở tăng mạnh theo đúng kỳ vọng, tỷ suất lợi nhuận của chứng quyền có thể cao hơn rất nhiều so với lợi nhuận thu được từ việc nắm giữ cổ phiếu thông thường. Đây chính là yếu tố hấp dẫn đặc biệt đối với những Nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và mong muốn tận dụng các biến động ngắn hạn trên thị trường để tối ưu hóa lợi nhuận.

Ngoài ra, chứng quyền còn là công cụ đầu tư giúp đa dạng hóa danh mục, giảm thiểu rủi ro tổng thể. Thay vì chỉ nắm giữ cổ phiếu, Nhà đầu tư có thể bổ sung chứng quyền như một phần chiến lược đầu tư linh hoạt, tận dụng các xu hướng tăng giảm của thị trường mà không cần sở hữu trực tiếp tài sản cơ sở. Mặt khác, chứng quyền cũng có tính thanh khoản tương đối cao do được niêm yết và giao dịch công khai trên sàn chứng khoán, giúp Nhà đầu tư dễ dàng mua bán khi cần thiết. Sự tham gia của các tổ chức phát hành uy tín cùng hệ thống KRX được chính thức triển khai từ 5/5/2025 được kỳ vọng sẽ nâng cao tính minh bạch và thanh khoản, tạo môi trường thuận lợi hơn cho Nhà đầu tư.

Hơn nữa, điểm đặc biệt đáng chú ý là mức lỗ tối đa của Nhà đầu tư khi mua chứng quyền chỉ giới hạn ở phần vốn đã bỏ ra, giúp kiểm soát rủi ro ở mức độ rõ ràng và minh bạch. Nhờ vậy, chứng quyền được xem là công cụ vừa mang tính đầu cơ, vừa có yếu tố quản trị rủi ro, phù hợp với cả Nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức khi được sử dụng đúng cách.

Tuy nhiên, đầu tư vào chứng quyền cũng tiềm ẩn một số rủi ro về biến động giá tài sản cơ sở, rủi ro liên quan đến thời gian đáo hạn của chứng quyền. Do đó, để đầu tư hiệu quả, Nhà đầu tư cần trang bị đầy đủ kiến thức, hiểu rõ cơ chế vận hành của sản phẩm và có chiến lược quản trị rủi ro hợp lý.

## **V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Các thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành chứng quyền có bảo đảm**

#### **1.1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE
- Tên tiếng Anh: PINETREE SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt: PINETREE SECURITIES



- Logo:
- Vốn điều lệ: 1.008.800.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn không trăm lẻ tám tỷ tám trăm





triệu đồng)

- Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam - nay là Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 6276 1818
- Fax: (84-24) 6275 0077
- Website: [www.pinetree.vn](http://www.pinetree.vn)
- Mã số thuế: 0101294902
- Đăng ký kinh doanh:  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101294902 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2003, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/03/2025.  
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 10/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003 và các giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm, Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/03/2025.
- Nghiệp vụ kinh doanh chính:
  - Môi giới chứng khoán
  - Tự doanh chứng khoán
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Jun Hyuck, Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Mã cổ phiếu: Không có
- Sàn giao dịch: Không có

## 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Năm 2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT và trước đó là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông, chính thức được đổi tên thành Pinetree và trở thành thành viên tại Việt Nam của Hanwha Investment and Securities Co.Ltd., thuộc Tập đoàn Hanwha, một trong mười tập đoàn lớn nhất Hàn Quốc.

Từ 2019 đến nay, đồng hành với chiến lược phát triển của Hanwha Investment & Securities,





Pinetree đang từng bước kiến tạo và xây dựng hệ thống nền tảng tài chính số nâng cao trải nghiệm, dễ dàng đầu tư, gia tăng giá trị và lợi ích cho khách hàng. Pinetree đã giới thiệu ba ứng dụng di động về đầu tư và hệ thống Web Trading cùng hệ thống core với năng lực chịu tải cao và độ mở linh hoạt nhằm đáp ứng toàn diện các nhu cầu giao dịch của Nhà đầu tư trên nền tảng số. Các dấu mốc quan trọng của Công ty cụ thể như sau:

**Bảng 1: Chặng đường phát triển của Pinetree**

| Năm     | Sự kiện                                                                                                                                                                                                                        |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 02/2003 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông được thành lập và là một trong 10 công ty Chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam                                                                                                                |
| 10/2017 | Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT                                                                                                                                                                                  |
| 01/2018 | Lên sàn UPCOM (HNX) với mã chứng khoán HFT                                                                                                                                                                                     |
| 04/2019 | HFT trở thành thành viên của Hanwha Investment & Securities (Hàn Quốc)                                                                                                                                                         |
| 09/2019 | HFT tăng vốn điều lệ lên 615 tỷ đồng để mở rộng hoạt động kinh doanh                                                                                                                                                           |
| 11/2019 | HFT đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree                                                                                                                                                                         |
| 12/2019 | Ra mắt ứng dụng giao dịch trên điện thoại (Stock123 và AlphaTrading). Stock123 là ứng dụng đầu tiên tại Việt Nam cho phép người dùng mở rộng kiến thức và thực hành đầu tư ảo trên cùng một ứng dụng                           |
| 07/2020 | Số lượt tải ứng dụng Stock123 đạt 100.000, lọt Top 1 xu hướng trong các ứng dụng tài chính tại Việt Nam                                                                                                                        |
| 10/2020 | Chính thức đưa vào vận hành hệ thống core mới hiện đại từ Hàn Quốc                                                                                                                                                             |
| 02/2021 | Pinetree tăng vốn điều lệ lên 815 tỷ đồng                                                                                                                                                                                      |
| 07/2021 | Thương hiệu duy nhất đạt được giải thưởng “Công ty Chứng khoán có bước chuyển mình mạnh mẽ về CNTT” trong khuôn khổ Diễn đàn Dịch vụ Tài chính do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế và Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam tổ chức |
| 12/2021 | Pinetree tăng vốn điều lệ lên 970 tỷ đồng, đồng thời ra mắt ứng dụng PineX nhằm hoàn thiện hệ sinh thái ứng dụng số phục vụ Nhà đầu tư từ bước đầu làm quen thị trường cho đến khi trở thành những Nhà đầu tư kinh nghiệm      |
| 12/2022 | Pinetree chính thức giao dịch trái phiếu PineB nhằm chia sẻ cơ hội đầu tư với khách hàng, giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư                                                                                          |
| 03/2023 | Pinetree chính thức cung cấp danh mục đầu tư PineFolio nhằm đa dạng hóa cơ hội đầu tư với khách hàng                                                                                                                           |
| 11/2023 | Pinetree nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh                                                                             |
| 11/2023 | Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam                                                                                                                          |
| 07/2024 | Ra mắt sản phẩm Phái sinh PineFuture                                                                                                                                                                                           |



| Năm     | Sự kiện                                                                         |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 10/2024 | Trở thành thành viên giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam |
| 03/2025 | Pinetree tăng vốn điều lệ lên 1.008,8 tỷ đồng                                   |

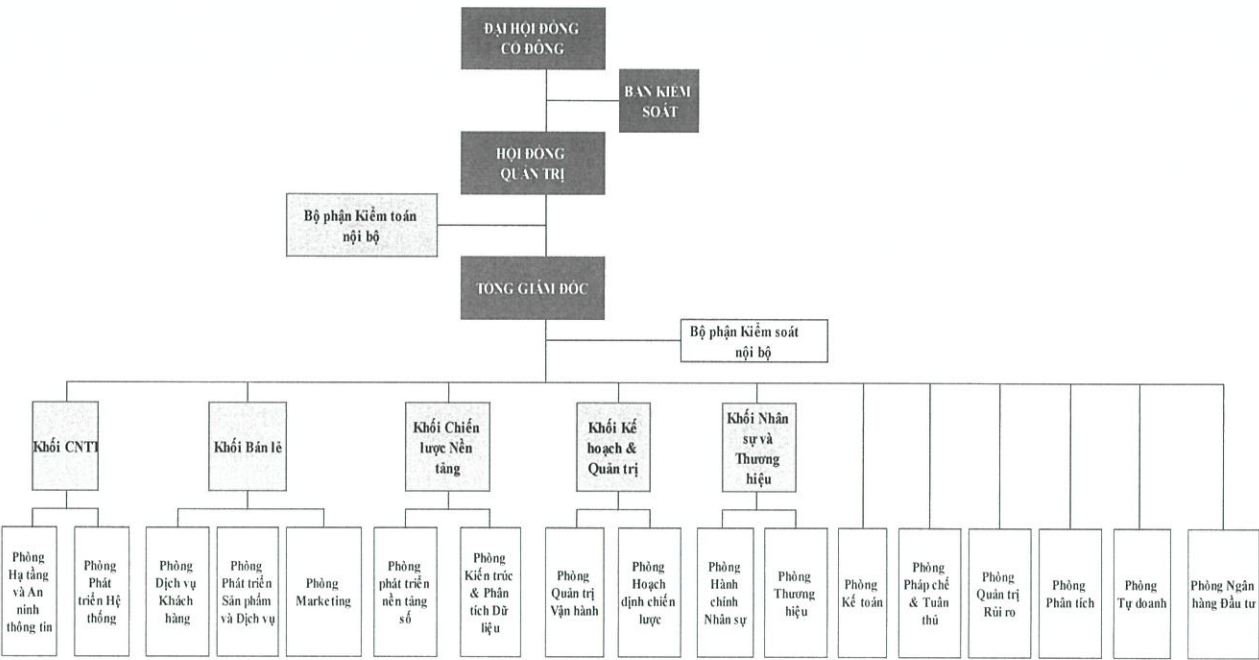
Nguồn: Pinetree

1.3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty con và công ty liên kết.

1.4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Pinetree



Nguồn: Pinetree

1.4.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Pinetree, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

1.4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị Pinetree gồm 03 thành viên.

1.4.3. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám



sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

#### **1.4.4. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt các Cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Pinetree, thực trạng tài chính Pinetree và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát Pinetree gồm 03 thành viên.

#### **1.4.5. Các phòng ban của Công ty:**

Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch, Pinetree được tổ chức theo cơ cấu tổ chức gồm 5 khối chức năng và 6 phòng ban chuyên môn độc lập:

- Khối CNTT: Chịu trách nhiệm phát triển các sản phẩm công nghệ và quản lý hoạt động công nghệ thông tin của Pinetree.
- Khối Bán lẻ: Chịu trách nhiệm đối với hoạt động marketing, phát triển và kinh doanh các sản phẩm được chuẩn hóa cho các khách hàng bán lẻ.
- Khối Chiến lược Nền tảng: Chịu trách nhiệm phát triển nền tảng công nghệ, trải nghiệm khách hàng qua các sản phẩm công nghệ của Công ty.
- Khối Kế hoạch và Quản trị: Chịu trách nhiệm quản trị vận hành các hoạt động giao dịch chứng khoán, nguồn vốn, công bố thông tin, hoạch định chiến lược và theo dõi kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Khối Nhân sự và Thương hiệu: Chịu trách nhiệm các hoạt động về tuyển dụng, quản trị nhân sự và liên kết nội bộ của Công ty.
- Phòng Kế toán: Chịu trách nhiệm xử lý tất cả các khoản thanh toán của Công ty, cung cấp thông tin tài chính và báo cáo kịp thời, trung thực, và thực hiện các thủ tục, giao dịch với các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
- Phòng Pháp chế Tuân thủ: Tư vấn các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động Công ty, soạn thảo, rà soát các văn bản pháp lý, hợp đồng, thỏa thuận; Xây dựng, cập nhật chính sách, quy trình nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; Đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp lý và chính sách tuân thủ; Theo dõi, đánh giá và phát hiện các rủi ro pháp lý và tham gia xử lý khiếu nại, tranh chấp pháp lý của Công ty.
- Bộ phận Kiểm soát nội bộ: Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và các quy trình nội bộ; Đảm bảo các hoạt động kinh doanh, giao dịch cá nhân của nhân viên không xung đột lợi ích và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; Giám sát an toàn tài chính, việc tách biệt và bảo quản tài sản khách hàng, tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền và các nhiệm vụ khác được phân giao.
- Phòng Quản trị Rủi ro: Chịu trách nhiệm xây dựng khung quản trị rủi ro, bao gồm các chính sách, quy trình, hạn mức quản trị rủi ro, theo dõi, đảm bảo thực hiện khung quản trị rủi ro đã xây dựng, đồng thời nhận diện, đánh giá và đo lường rủi ro đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phòng Phân tích: Chịu trách nhiệm phân tích, theo dõi biến động thị trường chứng khoán, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết và biên soạn báo cáo/video phân tích để cung cấp cho Khách hàng của Công ty.
- Phòng Tự doanh: Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược kinh doanh cho các hoạt động đầu



tư để tối ưu hóa hiệu quả dòng tiền của Công ty, đồng thời phát triển các sản phẩm đầu tư giúp Khách hàng quản lý tài sản hiệu quả.

- Phòng Ngân hàng Đầu tư: Chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính hướng đến Khách hàng, bao gồm tổ chức, cấu trúc và thực hiện các giao dịch liên quan đến Ngân hàng Đầu tư.

**1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

**1.5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

| STT              | Tên tổ chức/cá nhân                       | Số CCCD/Hộ chiếu/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp     | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ            | Số vốn cổ phần nắm giữ (VND) | Tỷ lệ (%)      |
|------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------|----------------|
| 1                | Hanwha Investment and Securities Co., Ltd | 110111-0003155, 19/07/1962, Tòa án Quận Seoul | 56 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc | 1.008.726.160.000            | 99,993%        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                           |                                               |                                                  | <b>1.008.726.160.000</b>     | <b>99,993%</b> |

**Bảng 3: Danh sách những Người có liên quan của Công ty**

| STT | Tên tổ chức/ Cá nhân                      | Chức vụ tại công ty/ Mỗi quan hệ với Công ty | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Căn cứ                                                                                                                                               |
|-----|-------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Hanwha Investment and Securities Co., Ltd | Công ty mẹ, cổ đông lớn                      | 25/04/2019                              |                                           |                                                                                                                                                      |
| 2   | Noh Eun Woo                               | Chủ tịch HĐQT                                | 22/10/2021                              |                                           | Theo Nghị quyết số 02/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐQT ngày 22/10/2021 của Hội đồng Quản trị |
| 3   | Lee Jun Huyck                             | Người đại diện theo pháp luật/Thành viên     | 26/08/2019                              |                                           | Theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐQT ngày 26/08/2019 của Hội đồng Quản trị                                                                             |





| STT | Tên tổ chức/<br>Cá nhân | Chức vụ tại<br>công ty/ Mỗi<br>quan hệ với<br>Công ty | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Căn cứ                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                         | HDQT/Tổng<br>Giám đốc                                 |                                                  |                                                    |                                                                                                                                                                                                                       |
| 4   | Nguyễn Huy<br>Dương     | Thành viên<br>HDQT                                    | 15/05/2019                                       |                                                    | Theo Nghị quyết số<br>02/2019/NQ-ĐHĐCĐ<br>ngày 15/05/2019 của<br>Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                 |
| 5   | Đinh Thị Lan<br>Phương  | Kế toán<br>trưởng                                     | 04/10/2019                                       |                                                    | Theo Nghị quyết số<br>12A/2019/NQ-HĐQT<br>ngày 04/10/2019 của<br>Hội đồng Quản trị                                                                                                                                    |
| 6   | Nguyễn Thạch<br>Hoàn    | Trưởng Ban<br>Kiểm soát                               | 05/05/2023                                       |                                                    | Theo Nghị quyết số<br>01/2023/NQ- ĐHĐCĐ<br>ngày 05/05/2023 của<br>Đại hội đồng cổ đông<br>và Biên bản Tổng hợp<br>ý kiến biểu quyết của<br>Ban Kiểm soát số<br>02/2023/BB-BKS ngày<br>10/05/2023 của Ban<br>Kiểm soát |
| 7   | Shin Jae Yeol           | Thành viên<br>Ban Kiểm<br>Soát                        | 29/11/2024                                       |                                                    | Theo Nghị quyết số<br>02/2024/NQ-ĐHĐCĐ<br>ngày 29/11/2024 của<br>Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                 |
| 8   | Lee Jun Hyeob           | Thành viên<br>Ban Kiểm<br>Soát                        | 15/05/2019                                       |                                                    | Theo Nghị quyết số<br>02/2019/NQ-ĐHĐCĐ<br>ngày 15/05/2019 của<br>Đại hội đồng cổ đông                                                                                                                                 |
| 9   | Phan Thị<br>Phương Thủy | Người được<br>ủy quyền<br>CBTT                        | 25/10/2019                                       |                                                    | Theo Giấy ủy quyền<br>CBTT số<br>181/2019/HFT-UQ<br>ngày 25/10/2019                                                                                                                                                   |

#### 1.5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Các cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree không còn nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### 1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,

**những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành**

**1.6.1. Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành:**

- Tên Công ty: HANWHA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.
- Ngày thành lập: 19/07/1962
- Trụ sở chính: 56 Yeoui-daero Youngdeungpo-Gu, Seoul, Hàn Quốc
- Số đăng ký doanh nghiệp: CNĐKKD số: 110111-0003155 cấp ngày: 19/07/1962 bởi Tòa án Quận Seoul
- Hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Cho thuê Bất động sản
- Tỷ lệ sở hữu tại Tổ Chức Phát Hành: 99,993% (tương đương 100.872.616 cổ phiếu)

**1.6.2. Danh sách các công ty con mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:**

Không có.

**1.6.3. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành:**

Không có.

**1.7. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng**

**1.7.1. Hội đồng Quản trị**

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ         |
|-----|----------------------|-----------------|
| 1   | Ông Noh Eun Woo      | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Ông Lee Jun Hyuck    | Thành viên HĐQT |
| 3   | Ông Nguyễn Huy Dương | Thành viên HĐQT |

**i. Ông Noh Eun Woo - Chủ tịch HĐQT**

- Cử nhân Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.
- Ông Noh Eun Woo có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc ở các vị trí quản lý cấp cao, bao gồm Giám đốc các bộ phận Tự doanh và bộ phận Sản phẩm Kỹ thuật số tại Hanwha Investment and Securities Co., Ltd. Ông được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT của Pinetree từ ngày 22/10/2019, đồng thời tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Bộ phận Sản phẩm Kỹ thuật số Toàn cầu tại Hanwha Investment and Securities Co., Ltd.

**ii. Ông Lee Jun Hyuck - Thành viên HĐQT**





- Thạc sỹ Thống kê Kinh tế, Đại học Columbia, Mỹ; Cử nhân Kinh tế, Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.
- Ông Lee Jun Hyuck có trên 20 năm kinh nghiệm về mảng sản phẩm tài chính, đầu tư. Với thị trường Việt Nam ông đã có nhiều năm tìm hiểu và tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong bộ phận kinh doanh toàn cầu của Hanwha Investment & Securities Co., Ltd.
- Ông đã tích lũy hơn 15 năm kinh nghiệm tại các chức vụ quản lý, giám đốc các bộ phận kinh doanh toàn cầu, sản phẩm phái sinh, chiến lược đầu tư và kinh doanh toàn cầu tại Hanwha Investment & Securities trước khi là Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Pinetree từ năm 2019.

**iii. Ông Nguyễn Huy Dương - Thành viên HĐQT**

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Ngoại thương Hà Nội.
- Ông Nguyễn Huy Dương có nhiều năm kinh nghiệm tại các ngân hàng và công ty chứng khoán lớn trong đó có Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình. Ông từng nắm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình 4 năm trước khi được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT của Pinetree vào năm 2019.

**1.7.2. Tổng Giám đốc – Ông Lee Jun Hyuck**

Vui lòng xem thông tin về ông Lee Jun Hyuck - Tổng Giám đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị tại mục 1.7.1 [ii] phía trên.

**1.7.3. Ban Kiểm soát**

| STT | Thành viên BKS        | Chức vụ    |
|-----|-----------------------|------------|
| 1   | Ông Nguyễn Thạch Hoàn | Trưởng Ban |
| 2   | Ông Lee Jun Hyeob     | Thành viên |
| 3   | Ông Shin Jae Yeol     | Thành viên |

**i. Ông Nguyễn Thạch Hoàn - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Ngoại thương Hà Nội.
- Ông Nguyễn Thạch Hoàn có 17 năm kinh nghiệm công tác tại các vị trí như Trưởng nhóm Bộ phận Kiểm toán độc lập, Trưởng nhóm Bộ phận Quản trị Vận hành tại nhiều công ty kiểm toán và ngân hàng uy tín, trong đó có Công ty Kiểm toán Ernst & Young, Công ty Kiểm toán Asean, Ngân hàng TMCP Bắc Á và Golden Field Co., Ltd (New Zealand). Tại Pinetree, ông được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 5/2023.

**ii. Ông Lee Jun Hyeob - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc.
- Ông Lee Jun Hyeob hiện đang giữ chức vụ Trưởng Bộ phận Kiểm toán tại Hanwha Investment and Securities Co., Ltd. Gia nhập Hanwha Investment and Securities Co., Ltd



từ năm 1996, ông đã có 29 năm kinh nghiệm làm việc tại nhiều vị trí quản lý chủ chốt, bao gồm quản lý chi nhánh, Trưởng Bộ phận Kiểm toán, Quản lý Kinh doanh và Quản lý Tổng hợp.

**iii. Ông Shin Jae Yeol - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Soongsil, Hàn Quốc.
- Ông Shin Jae Yeol gia nhập Pinetree từ tháng 11/2024 với tư cách là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty. Trước khi đảm nhiệm vị trí này, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính, quản trị nguồn nhân lực và từng giữ chức vụ Giám đốc Bộ phận Kế hoạch Nhân sự tại Hanwha Investment and Securities Co., Ltd.

**1.7.4. Kế toán trưởng – Bà Đinh Thị Lan Phương**

- Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội; Cử nhân Ngoại ngữ, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.
- Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí Kế toán trưởng tại Pinetree vào năm 2019, bà Phương đã tích lũy 17 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vai trò Kế toán trưởng tại nhiều tổ chức tài chính uy tín, bao gồm Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện.

**1.8. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:**

**Ông Trần Anh Tuấn – Chuyên viên phụ trách Quản trị rủi ro Kinh doanh chứng quyền**

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ Phân tích Tài chính CFA (CFA Charter Holder)
- Kinh nghiệm:
  - 2018 - 2019: Trợ lý kiểm toán viên – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
  - 2020 - 2021: Chuyên viên cao cấp tư vấn tài sản – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
  - 2021 - 2025: Trưởng bộ phận Chứng quyền có bảo đảm - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
  - 2025 – nay: Chuyên viên phụ trách Quản trị rủi ro Kinh doanh chứng quyền - Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree
- Ông Tuấn có kinh nghiệm 8 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính – đầu tư và hiện đảm nhiệm vị trí Chuyên viên Bộ phận Quản trị rủi ro Kinh doanh chứng quyền tại Pinetree. Ông sở hữu nền tảng chuyên môn sâu rộng về phân tích đầu tư và quản trị rủi ro, được minh chứng qua việc đạt danh vị CFA Charterholder – một danh vị danh giá toàn cầu trong lĩnh vực đầu tư tài chính, thể hiện năng lực chuyên môn vượt trội cùng cam kết tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quốc tế. Với kinh nghiệm thực tiễn phong phú và hiểu biết sâu sắc về thị trường tài chính, ông Tuấn hiện đang đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị rủi ro kinh doanh chứng quyền tại Công ty.

**2. Các thông tin về kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành**

**2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành**

Các hoạt động kinh doanh chính của Pinetree bao gồm:



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Hoạt động kinh doanh khác: lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ ký quỹ, phân phối chứng chỉ quỹ,...

Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Thông tin về thị phần của Công ty cả năm 2024 dựa trên thông tin Công ty tự tổng hợp:

- Môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm niêm yết tại HSX: Nằm trong top 20 (1.26%).
- Môi giới cổ phiếu niêm yết tại HNX: Nằm trong top 20.
- Môi giới cổ phiếu thị trường Upcom: Nằm trong top 20.
- Môi giới chứng khoán phái sinh tại HNX: Công ty bắt đầu chính thức triển khai từ tháng 7/2024, thị phần năm 2024 của Công ty là 0.15%.

#### ***Hoạt động môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán***

Từ năm 2019 cho đến nay, hoạt động môi giới chứng khoán của Pinetree được thực hiện theo mô hình phi vật lý. Pinetree không phát triển chi nhánh, không có môi giới, thay vào đó, Pinetree tập trung vào việc phát triển công nghệ và các ứng dụng tiên tiến, giúp khách hàng có thể tự do và độc lập trong việc đầu tư. Đồng thời, công ty luôn chủ động tìm kiếm các đơn vị hợp tác chiến lược phù hợp, nhằm mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, đồng thời đảm bảo trải nghiệm giao dịch tiện lợi, nhanh chóng và chi phí thấp nhất.

Tại Pinetree, Nhà đầu tư có thể dễ dàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán chỉ trong vòng 2 phút thông qua tính năng mở tài khoản trực tuyến trên App hoặc Website của công ty. Đồng thời, Pinetree tiếp tục duy trì chính sách phí giao dịch 0% trọn đời ngay từ đầu cho các Nhà đầu tư, giúp các Nhà đầu tư tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận trong suốt quá trình giao dịch.

Trong năm 2024, Pinetree tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động kinh doanh của công ty, cũng như phát triển các nền tảng, ứng dụng và sản phẩm chất lượng nhằm chia sẻ các cơ hội đầu tư giá trị đến khách hàng. Tháng 7/2024, Pinetree chính thức triển khai PineFuture - phái sinh 1 chạm với loạt ưu đãi “kép” về phí dành cho Nhà đầu tư. Song hành với chứng khoán cơ sở, phái sinh trở thành công cụ sinh lời hoặc phòng ngừa rủi ro đắc lực cho Nhà đầu tư khi thị trường có xu hướng biến động mạnh, đảo chiều. Với lợi thế về công nghệ, sản phẩm phái sinh PineFuture của Pinetree có hệ thống đặt lệnh chuẩn Hàn với tốc độ xử lý lệnh nhanh, độ chính xác cao, chịu tải lớn. Sau hơn 5 tháng ra mắt, tính đến cuối năm 2024, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của Nhà đầu tư tại Pinetree đạt 1.662 tài khoản, tổng khối lượng giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số đạt 161.897 hợp đồng.

Năm 2024, mặc dù chịu tác động sâu sắc từ các biến động kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát và



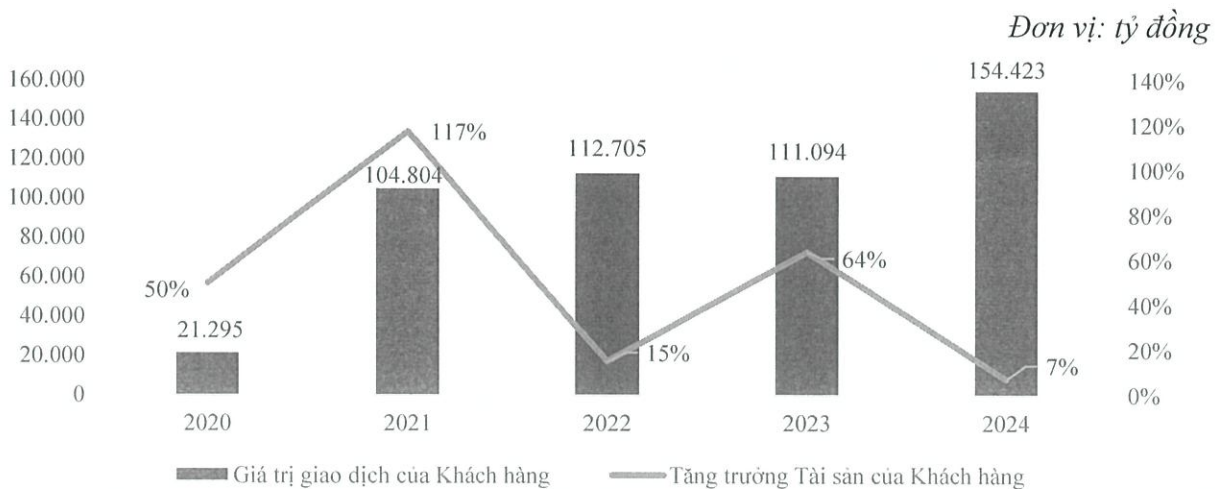
sự rút lui tạm thời của dòng vốn ngoại, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định. Điều này được thể hiện rõ rệt qua sự gia tăng bền vững của các chỉ số chứng khoán, thanh khoản cải thiện và quy mô vốn hóa thị trường mở rộng, cho thấy khả năng phục hồi và phát triển của thị trường trong bối cảnh đầy thách thức.

Từ đầu năm 2024, Pinetree đã có những bước chuẩn bị kỹ lưỡng từ nội tại doanh nghiệp, nhờ vậy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt một số kết quả tích cực như: tổng giá trị giao dịch của khách hàng tại Pinetree đạt 154.423 tỷ đồng, doanh thu hoạt động đạt gần 310 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 63,8 tỷ đồng, tăng lần lượt tăng 39%, 25,5% và 128,8% so với năm 2023.

Trong nửa đầu năm 2025, Pinetree không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, linh hoạt thích ứng với sự biến động nhanh chóng của thị trường và mang lại giá trị tối ưu cho nhà đầu tư. Một số điểm nổi bật bao gồm: hoàn tất công tác chuẩn bị để triển khai hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX) theo kế hoạch của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, chính thức đưa vào vận hành từ ngày 5/5/2025. Đáng chú ý, Pinetree đã ra mắt cuộc thi đầu tư ảo quy mô lớn nhất trên ứng dụng Stock123 với tên gọi “Đấu trường ảo – Kiểm tiền thật”, tạo nên sức hút lớn trong cộng đồng nhà đầu tư. Bên cạnh đó, sự hợp tác chiến lược với Viettel Money đã ghi dấu mốc quan trọng với việc ra mắt nền tảng giao dịch chứng khoán tích hợp trực tiếp trên hệ sinh thái tài chính số Viettel Money, mở ra những cơ hội đầu tư mới mẻ và tiện lợi cho nhà đầu tư.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2025, kết quả kinh doanh của Công ty tiếp tục cho thấy những nỗ lực không ngừng đã mang lại kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 đạt 158,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 33,2 tỷ đồng, tăng lần lượt 8,7% và 35,1% so với cùng kỳ năm 2024.

**Hình 3: Tình hình hoạt động môi giới của Pinetree**



Nguồn: Pinetree

Năm 2024 đã đánh dấu những nỗ lực nhằm ra mắt sản phẩm và dịch vụ mới cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh của Pinetree như: đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và Pinetree chính thức trở thành thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và bắt đầu triển khai các dịch vụ liên quan đến Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã phát triển mảng hoạt động ngân hàng đầu tư và tự doanh, nhằm đa dạng hóa





các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, với phương châm đồng hành phát triển cùng Khách hàng trên con đường đi đến tự do tài chính và phát triển tài sản.

Pinetree ghi nhận tổng Doanh thu hoạt động năm 2024 đạt 309,9 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới đạt hơn 40,9 tỷ đồng, tương đương 13,22% tổng doanh thu.

Tại thời điểm kết thúc năm 2024, thị phần môi giới của Pinetree nằm trong Top 20 công ty trong ngành chứng khoán, khẳng định vị thế và tiềm năng phát triển ổn định của công ty trên thị trường. Điều này không chỉ phản ánh sự tin tưởng ngày càng tăng của Nhà đầu tư mà còn là kết quả của chiến lược kinh doanh hiệu quả và cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

6 tháng đầu năm 2025 Doanh thu hoạt động của Công ty là 158,7 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới đạt gần 18,3 tỷ đồng, chiếm 11,51% tổng doanh thu.

#### ***Hoạt động dịch vụ hỗ trợ (giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán, lưu ký...)***

Giao dịch ký quỹ là dịch vụ hỗ trợ vốn cho Khách hàng dưới hình thức vay vốn để thực hiện giao dịch mua chứng khoán nằm trong danh mục quy định của UBCK. Với danh mục chứng khoán cho vay đa dạng, tỷ lệ hỗ trợ vốn đến 50%, khách hàng có thể nhanh chóng gia hạn khoản vay với mức lãi suất thấp (9,9%/năm). Việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ tại Pinetree sẽ giúp Khách hàng gia tăng lợi suất đầu tư với chi phí vốn thấp.

Song song với giao dịch ký quỹ, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán là một tiện ích nổi bật mà Pinetree cung cấp nhằm tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch của khách hàng. Dịch vụ cho phép gia tăng sức mua chứng khoán ngay sau khi lệnh bán được khớp thành công, đảm bảo dòng tiền được tái đầu tư kịp thời. Đặc biệt, với mức lãi suất thấp chỉ 0,0275%/ngày (tương đương 9,9%/năm), dịch vụ mang lại lợi thế chi phí cạnh tranh cho Nhà đầu tư. Với tính năng này, Pinetree đáp ứng nhu cầu đầu tư linh hoạt, giúp Nhà đầu tư tận dụng cơ hội thị trường một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Pinetree còn được biết đến là công ty chứng khoán tiên phong trong việc triển khai chính sách “zero fee” - phí giao dịch 0 đồng để khuyến khích Nhà đầu tư giao dịch. Đặc biệt, với những Nhà đầu tư giao dịch giá trị lớn và tần suất giao dịch cao, việc miễn phí giao dịch sẽ là lợi thế đáng kể, đóng góp trực tiếp vào lợi nhuận đầu tư.

Việc áp dụng 0 phí giao dịch và margin 9,9% không điều kiện đang là một trong những chính sách hấp dẫn nhất thị trường và giúp Pinetree thu hút khách hàng, tăng trưởng mạnh dư nợ trong năm vừa qua. Dư nợ cho vay cuối năm 2024 tăng 363 tỷ đồng tương đương 23% so với cuối năm ngoái lên 1.912,8 tỷ đồng. Đến cuối quý I/2025, dư nợ cho vay tại Pinetree tiếp tục tăng trưởng và đạt 2.048 tỷ đồng, tăng 135 tỷ đồng tương đương 7% so với cuối năm 2024.

Cả năm 2024, doanh thu từ hoạt động cho vay và các khoản phải thu của Pinetree đạt hơn 194 tỷ đồng, đóng góp tỷ trọng lớn nhất 62,74% vào tổng doanh thu của Công ty. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu từ hoạt động cho vay và các khoản phải thu của Pinetree đạt hơn 96 tỷ đồng, tiếp tục giữ tỷ trọng lớn nhất với 60,53% trong tổng doanh thu của Công ty.

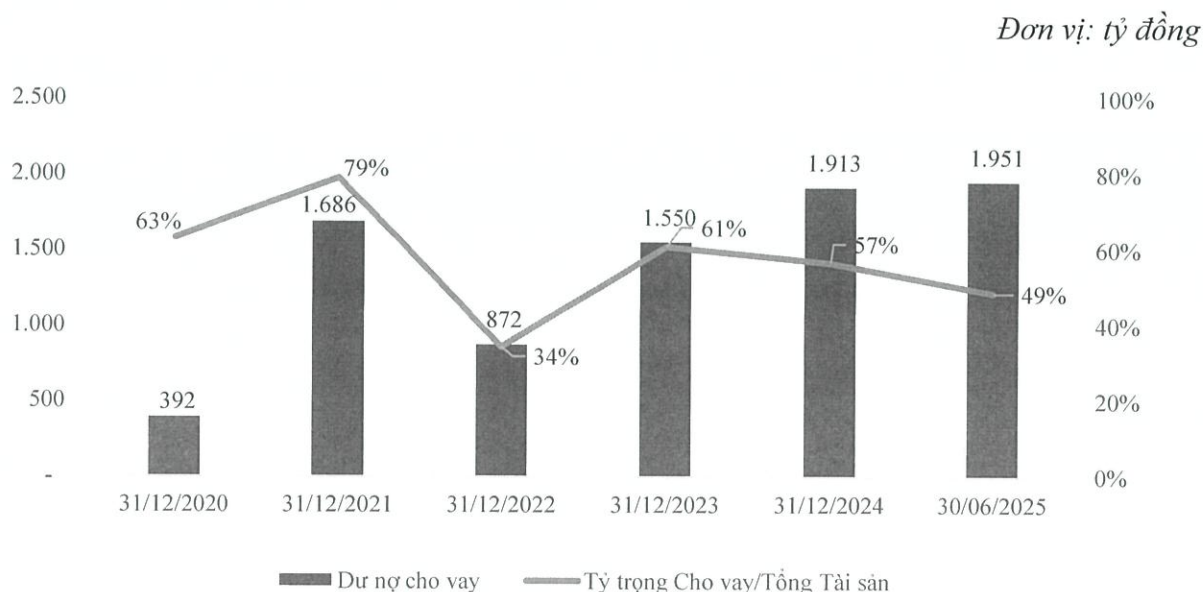
Với mục tiêu không ngừng tối ưu hóa trải nghiệm và gia tăng lợi ích cho Nhà đầu tư, từ ngày 17/04/2025, Pinetree chính thức ra mắt loạt gói vay ký quỹ mới bao gồm: P-Zero (miễn lãi vay





margin lên tới 30 ngày với khách hàng mới mở tài khoản margin hoặc khách hàng không sử dụng margin trong 6 tháng gần nhất), P-5,9% (lãi margin 5,9% trong 90 ngày), P-6,8% (lãi margin 6,8% trong vòng 30 ngày, hạn mức tới 5 tỷ đồng/ngày). Đây là bước đi chiến lược nhằm cung cấp công cụ đòn bẩy tài chính linh hoạt với chi phí cạnh tranh vượt trội, hỗ trợ Nhà đầu tư nắm bắt hiệu quả các cơ hội trên thị trường chứng khoán. Đối với 3 gói vay margin mới, Pinetree tự tin đây là mức lãi suất thuộc nhóm thấp nhất thị trường, giúp giảm thiểu tối đa chi phí lãi vay và mang đến lợi ích vượt trội cho Nhà đầu tư. Đồng thời, chính sách linh hoạt với các gói vay đa dạng và danh mục cho vay phong phú đáp ứng mọi chiến lược đầu tư.

**Hình 4: Hoạt động cho vay tại Pinetree**



*Nguồn: Pinetree*

#### ***Hoạt động Tự doanh chứng khoán, Ngân hàng Đầu tư và các hoạt động kinh doanh khác***

Tại Pinetree, Nhà đầu tư có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư với PineB - hình thức đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết do Pinetree phân phối, mang lại lợi suất cố định và an toàn cho Nhà đầu tư. Trái phiếu mà Pinetree lựa chọn mở bán đều được phát hành bởi các doanh nghiệp uy tín, mức độ rủi ro được kiểm soát và thường có thời hạn còn lại ngắn (ít hơn 6 tháng) với mức lãi suất hấp dẫn. Sản phẩm PineB sẽ nhận được hỗ trợ thanh khoản tốt từ Pinetree khi khách hàng có nhu cầu.

Cùng với sự đầu tư, phát triển nền tảng số phục vụ Nhà đầu tư, Công ty đã xây dựng các chính sách nguồn lực phù hợp nhằm thu hút các nhân sự tài năng cho hoạt động mới của Công ty như mảng Ngân hàng đầu tư và Tự doanh. Bên cạnh phát triển nền tảng nhằm tạo thuận tiện cho Khách hàng trong quá trình giao dịch chứng khoán, Công ty định hướng tìm kiếm, cung cấp và giới thiệu các cơ hội đầu tư, nhằm đa dạng hóa các sản phẩm đầu tư cho Khách hàng. Đây là mục tiêu hoạt động của bộ phận Ngân hàng đầu tư và Tự doanh của Công ty, với phương châm đồng hành phát triển cùng Khách hàng trên con đường đi đến tự do tài chính và phát triển tài sản.

Trong hành trình “phụng sự” khách hàng, một loạt hệ sinh thái số với các ứng dụng nổi bật được

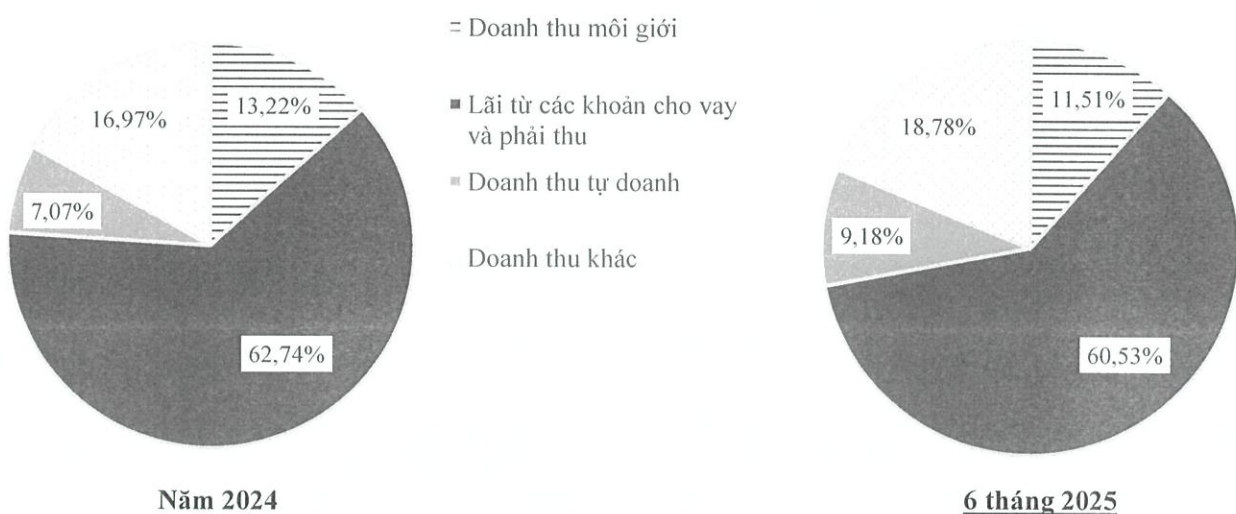


Công ty xây dựng và không ngừng cải tiến, đổi mới. Với mong muốn mang lại cho Nhà đầu tư sự thuận tiện, gia tăng sức mua và lợi nhuận bằng việc sử dụng đòn bẩy tài chính một cách dễ dàng, ngày 16/01/2024 Pinetree chính thức cho ra mắt tính năng mới cho phép người dùng mở tài khoản vay margin hoàn toàn trực tuyến chỉ với 1 click trên cả hai nền tảng AlphaTrading và WebTrading. Tháng 8/2024, Pinetree hoàn thiện nâng cấp phiên bản đồ thị nâng cao mới nhất từ thư viện của TradingView với giao diện thân thiện với người dùng, dữ liệu thị trường cập nhật real-time, chỉ báo và công cụ phân tích kỹ thuật đa dạng cùng nhiều tính năng vượt trội khác giúp Nhà đầu tư dễ dàng hơn trong việc phân tích và đưa ra quyết định đầu tư.

Năm 2024 còn là một năm thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ giữa Pinetree và các đối tác trên nhiều phương diện. Với mục tiêu mang đến giải pháp đầu tư tài chính toàn diện, Chứng khoán Pinetree và Ngân hàng Nam Á tiếp tục hợp tác và cho ra mắt tính năng đầu tư chứng khoán trong ứng dụng Open Banking từ ngày 27/09/2024. Tiếp đó, ngày 10/10/2024, Pinetree chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Đại Nam, tài trợ Stock123 – ứng dụng học và thực hành chứng khoán số cho nhà trường, qua đó tiếp tục khẳng định sứ mệnh luôn sẵn sàng chia sẻ và mang đến giá trị bền vững cho cộng đồng, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục.

Đối với hoạt động Ngân hàng Đầu tư, trong năm 2024, Pinetree đã trở thành đại lý phát hành cho Trái phiếu xanh của Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - HDBank (mã trái phiếu HDBH2429027) với tổng giá trị phát hành 1.150 tỷ đồng, mang về doanh thu 11,5 tỷ đồng, đóng góp 3,71% vào cơ cấu doanh thu hoạt động của Pinetree trong năm 2024. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt 7,07% tổng doanh thu, phản ánh sự đa dạng hóa nguồn thu và chiến lược phát triển cân bằng giữa các mảng kinh doanh của công ty.

**Hình 5. Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 của Pinetree**



*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC bán niên soát xét năm 2025 của Pinetree*

Năm 2025 được nhận định là một năm có nhiều triển vọng tốt cho thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên dự báo kinh tế vĩ mô từ các tổ chức như Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế, cũng như báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh đầu tư



công. Việc chính thức triển khai hệ thống KRX từ 5/5/2025 và kỳ vọng nâng hạng thị trường cũng sẽ tạo cú hích đáng kể. Tiếp tục với vai trò là người đồng hành tin cậy và hỗ trợ tận tâm, Pinetree sẽ tiếp tục có những kế hoạch chuẩn bị cho sự phát triển dài hạn phù hợp với những diễn biến của thị trường, đưa ra các sản phẩm/dịch vụ mới chuyên sâu và đa dạng hơn phù hợp với nhu cầu của thị trường, tập trung phát triển hệ sinh thái nền tảng số nhằm đem đến trải nghiệm đầu tư dễ dàng, thuận tiện, ổn định và nhanh chóng, nâng cao năng lực quản trị công ty, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ và tăng tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, an toàn và bền vững.

***Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại (nếu có)***

Hiện nay, Công ty đang có tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với 03 khách hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán cơ sở. Các tranh chấp phát sinh trong giai đoạn trước năm 2013, Công ty đã thực hiện cung cấp thông tin và bàn giao tài liệu theo yêu cầu từ cơ quan điều tra và Tòa án, đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn tiếp tục theo dõi hồ sơ và chưa có các cập nhật bổ sung thêm về tình hình của các tranh chấp.

Các tranh chấp/kiện tụng tính đến thời điểm hiện tại không làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

**2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý II/2025**

Trong năm 2024, doanh thu hoạt động của Pinetree đạt gần 310 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023, lợi nhuận trước thuế đạt gần 63,9 tỷ đồng, tăng 129% so với năm 2023. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, Pinetree ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 33,2 tỷ đồng.

**Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý II/2025**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                              | Năm 2023  | Năm 2024  | % tăng giảm | Lũy kế đến quý I/2025 | Lũy kế đến quý II/2025 |
|---------------------------------------|-----------|-----------|-------------|-----------------------|------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                  | 2.545.673 | 3.377.591 | 33%         | 3.692.821             | 4.012.075              |
| Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh | 247.056   | 309.988   | 25%         | 73.851                | 158.713                |
| Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh | 27.901    | 63.858    | 129%        | 10.808                | 33.015                 |
| Lợi nhuận khác                        | 15        | 10        | -34%        | 0                     | 213                    |
| Lợi nhuận trước thuế                  | 27.916    | 63.868    | 129%        | 10.808                | 33.228                 |
| Lợi nhuận sau thuế                    | 22.333    | 51.057    | 129%        | 8.647                 | 26.583                 |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024, BCTC kiểm toán quý I năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét bởi kiểm toán năm 2025 của Pinetree*





Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

Pinetree có tổng tài sản đến 31/12/2024 đạt hơn 3.377 tỷ đồng, tăng 33% so với cuối năm 2023, doanh thu từ các hoạt động kinh doanh và lợi nhuận trước thuế cũng lần lượt tăng 25% và 129% so với năm 2023. Công ty đang duy trì các tỷ lệ tài chính lành mạnh, cân đối cấu trúc nguồn vốn, có tiềm năng huy động thêm các nguồn vốn trong tương lai và mở rộng danh mục tài sản của Công ty trong mảng tự doanh, gia tăng tổng tài sản của Công ty.

### 2.3. Các sản phẩm tài chính mà công ty đã phát hành

- Các sản phẩm tài chính: Không có.
- Các chứng quyền: Không có.

## 3. Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành

### 3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

### 3.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổ Chức Phát Hành luôn thực hiện nộp các khoản phải nộp theo luật định.

### 3.3. Tổng dư nợ vay

**Bảng 4: Tổng dư nợ vay**

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Đầu mục                       | 31/12/2024       | 31/3/2025        | 30/6/2025        |
|-----|-------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1   | Nợ vay ngắn hạn               | 1.804.600        | 2.061.652        | 2.411.222        |
| 2   | Nợ vay trung và dài hạn       | 0                | 0                | 0                |
| 3   | Dư nợ bảo lãnh                | 0                | 0                | 0                |
|     | <b>Tổng nợ vay</b>            | <b>1.804.600</b> | <b>2.061.652</b> | <b>2.411.222</b> |
|     | Trong đó Nợ quá hạn           | 0                | 0                | 0                |
|     | - Nợ quá hạn ngắn hạn         | 0                | 0                | 0                |
|     | - Nợ quá hạn trung và dài hạn | 0                | 0                | 0                |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC kiểm toán quý I năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét bởi kiểm toán năm 2025 của Pinetree

### 3.4. Tình hình công nợ hiện nay

**Bảng 5: Tổng các khoản phải thu và cho vay**

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Đầu mục           | 31/12/2024 | 31/3/2025 | 30/6/2025 |
|-----|-------------------|------------|-----------|-----------|
| 1   | Các khoản cho vay | 1.912.879  | 2.048.124 | 1.951.030 |



| STT  | Đầu mục                                           | 31/12/2024 | 31/3/2025 | 30/6/2025 |
|------|---------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|
| 2    | Các khoản phải thu                                | 28.358     | 42.580    | 31.081    |
| 3    | Trả trước cho người bán                           | 367        | 375       | 1.359     |
| 4    | Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | 83         | 145       | 135       |
| 5    | Các khoản phải thu khác                           | 103        | 730       | 416       |
|      | - Các khoản cho vay ký quỹ quá hạn                | 45,7       | 45,7      | 45,7      |
|      | - Dự phòng phải thu cho vay ký quỹ quá hạn        | 32         | 32        | 32        |
| Tổng |                                                   | 1.941.790  | 2.091.953 | 1.984.021 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC kiểm toán quý I năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét bởi kiểm toán năm 2025 của Pinetree

**Bảng 6: Tổng các khoản phải trả (bao gồm dư nợ vay)**

Đơn vị: triệu đồng

| STT  | Đầu mục              | 31/12/2024 | 31/3/2025 | 30/6/2025 |
|------|----------------------|------------|-----------|-----------|
| 1    | Nợ phải trả ngắn hạn | 1.826.381  | 2.132.964 | 2.434.282 |
| 2    | Nợ phải trả dài hạn  | 0          | 0         | 0         |
| Tổng |                      | 1.826.381  | 2.132.964 | 2.434.282 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC kiểm toán quý I năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét bởi kiểm toán năm 2025 của Pinetree

Tổ Chức Phát Hành đang duy trì sự cân đối tài chính khá tốt giữa các khoản phải thu và phải trả. Mức độ quản lý tài chính của Pinetree thể hiện sự ổn định và khả năng duy trì thanh khoản hiệu quả.

**3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Đơn vị: triệu đồng

| Các chỉ tiêu                                                                        | Năm 2023  | Năm 2024  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính</b>                                             |           |           |
| - Giá trị vốn khả dụng:                                                             | 1.413.341 | 1.461.370 |
| - Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) | 111.463   | 165.631   |
| - Tỷ lệ vốn khả dụng:                                                               | 1.268,0%  | 882,3%    |





| Các chỉ tiêu                                              | Năm 2023  | Năm 2024  |
|-----------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| Giá trị vốn khả dụng                                      | 1.413.341 | 1.461.370 |
| Tổng rủi ro                                               | 111.463   | 165.631   |
| <b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |           |           |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn             | 2,37      | 1,81      |
| - Hệ số thanh toán nhanh:                                 | 2,37      | 1,81      |
| TSLĐ - Hàng tồn kho                                       | 2.482.204 | 3.302.904 |
| Nợ ngắn hạn                                               | 1.045.520 | 1.826.381 |
| <b>3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |           |           |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,41      | 0,54      |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,70      | 1,18      |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |           |           |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 9,04%     | 16,47%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 1,49%     | 3,29%     |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,88%     | 1,51%     |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 11,29%    | 20,60%    |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS)                             | 230       | 526       |

*Nguồn: BCTC kiểm toán, Báo cáo TLATTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Pinetree*

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Pinetree lớn hơn 1, cụ thể là 2,37 trong năm 2023 và 1,81 trong năm 2024, cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo tốt việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, đồng thời phản ánh mức độ an toàn tài chính khá cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: tại 31/12/2024, Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Pinetree là 1,18, thấp hơn nhiều so với mức giới hạn là 05 lần áp dụng cho các công ty chứng khoán.

## VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

### 1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm

- Tên chứng quyền có bảo đảm: **FPT/PINETREE/C/EU/4M/CASH/25-01**
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ Chức Phát Hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu

- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 04 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Ngày phát hành chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: Trước 02 ngày làm việc của ngày đáo hạn dự kiến.
- Ngày đáo hạn dự kiến: Sau 04 tháng kể từ ngày phát hành dự kiến. Ngày đáo hạn chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Tỷ lệ chuyển đổi: 05:01 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: Trong biên độ +/-20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree
- Tài sản đảm bảo thanh toán: Tiền gửi kỳ hạn hoặc chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 3.000 (ba nghìn) đồng/chứng quyền
- Tổng số lượng chứng quyền dự kiến chào bán: 1.000.000 (một triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán: Từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng
- Phương pháp tính giá: Theo công thức tính giá chứng quyền có bảo đảm mua (C) mô hình Black Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_cT}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

- +  $C$ : giá chứng quyền có bảo đảm mua;
- +  $N(d_1), N(d_2)$ : xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- +  $X$ : giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm;
- +  $S$ : giá chứng khoán cơ sở hiện tại;
- +  $T$ : thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền có bảo đảm/ 365;
- +  $r_c$ : lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- +  $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm);
- +  $k$ : tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có bảo đảm.

**Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó:**

Không có.

## 2. Thông tin về chứng khoán cơ sở và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

### 2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

**Bảng 8: Thông tin chứng khoán cơ sở cập nhật ngày 05/08/2025**

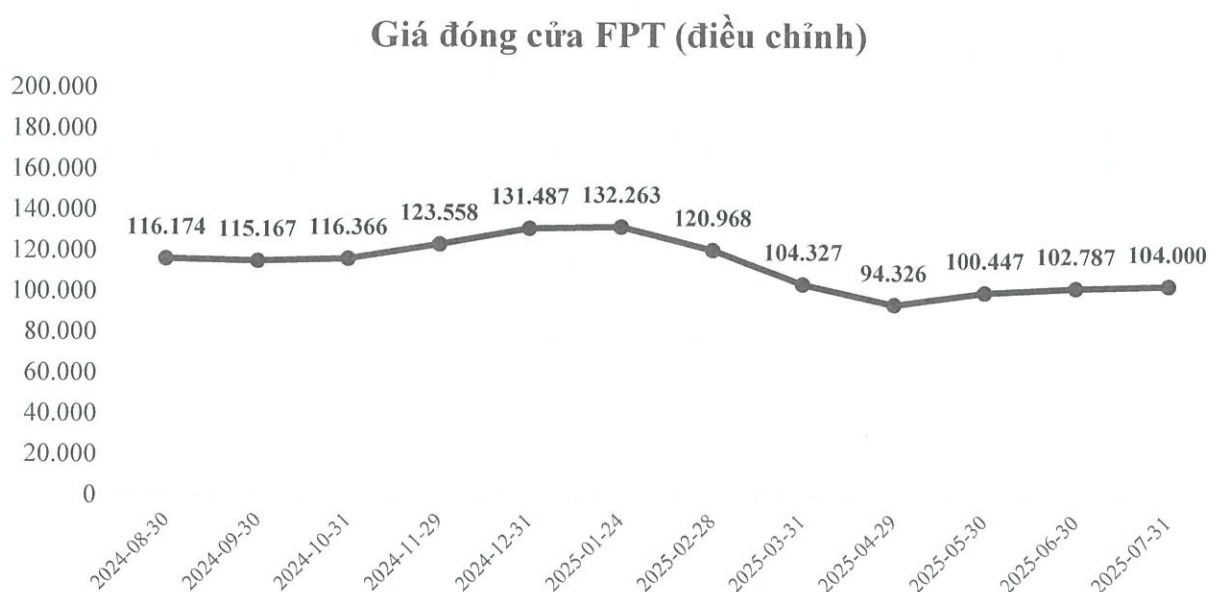
|                                                                     |                               |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| Tên Công ty:                                                        | Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT  |
| Tên chứng khoán cơ sở:                                              | FPT                           |
| Ngày niêm yết lần đầu:                                              | 13/12/2006                    |
| Vốn hóa tại (05/08/2025):                                           | 181.934 tỷ đồng               |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành:                                         | 1.703.507.121                 |
| Chỉ số P/E hiện tại (05/08/2025):                                   | 18,24 lần                     |
| Chỉ số P/B hiện tại (05/08/2025):                                   | 4,56 lần                      |
| Giá trị giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:                      | 593 tỷ đồng                   |
| Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:                   | 5.242.000 cổ phiếu/ngày       |
| Giá đóng cửa cao nhất 52 tuần:                                      | 133.039 đồng (giá điều chỉnh) |
| Giá đóng cửa thấp nhất 52 tuần:                                     | 90.618 đồng (giá điều chỉnh)  |
| Dao động bình quân của giá chứng khoán cơ sở trong 6 tháng gần nhất | 32,25%                        |

|                                                                      |        |
|----------------------------------------------------------------------|--------|
| Dao động bình quân của giá chứng khoán cơ sở trong 12 tháng gần nhất | 27,82% |
|----------------------------------------------------------------------|--------|

*Nguồn: Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, FinProX, Pinetree tính toán*

Tổ Chức Phát Hành cam kết không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở theo các quy định của pháp luật liên quan.

**Hình 6. Giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối tháng của chứng khoán cơ sở trong vòng 12 tháng gần nhất**



## 2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

- Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Mã chứng khoán cơ sở: FPT
- Ngành nghề hoạt động chính:
  - Công nghệ: Xuất khẩu phần mềm; Công nghệ thông tin cho thị trường trong nước và các nước đang phát triển.
  - Viễn thông: Dịch vụ Viễn thông; Dịch vụ Nội dung số.
  - Giáo dục: Đào tạo từ tiểu học đến sau đại học; Liên kết và phát triển sinh viên quốc tế; Đào tạo doanh nghiệp
- Tình hình hoạt động kinh doanh

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở**

*Đơn vị: tỷ đồng*





| Các chỉ tiêu                                 | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm | Lũy kế đến Quý II/2025 |
|----------------------------------------------|----------|----------|-------------|------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                         | 60.283   | 72.000   | 19,44%      | 81.602                 |
| Vốn chủ sở hữu                               | 29.933   | 35.728   | 19,36%      | 39.876                 |
| Doanh thu                                    | 52.625   | 62.963   | 19,64%      | 32.723                 |
| Thuế và các khoản phải nộp                   | 1.415    | 1.642    | 16,04%      | 830                    |
| Lợi nhuận trước thuế                         | 9.203    | 11.070   | 20,29%      | 6.166                  |
| Lợi nhuận sau thuế                           | 7.788    | 9.427    | 21,05%      | 5.336                  |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | 26,02%   | 26,39%   | 1,41%       |                        |

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất Quý II năm 2025 của FPT*

• Tình hình tài chính

**Bảng 10: Tình hình tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở**

| Các chỉ tiêu                                                | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-------------------------------------------------------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                          |          |          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn               | 1,24     | 1,31     |
| - Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,18     | 1,25     |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                   |          |          |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                     | 0,50     | 0,50     |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                   | 1,01     | 1,02     |
| 3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                            |          |          |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                  | 14,80%   | 15,00%   |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                   | 26,02%   | 26,39%   |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                     | 12,92%   | 13,09%   |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần   | 38,62%   | 37,71%   |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS)                               | 4.502    | 4.944    |

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 của FPT*

**3. Thời gian phân phối chứng quyền**

Trong vòng tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm từ UBCKNN, Pinetree sẽ tiến hành phân phối chứng quyền có bảo đảm cho Nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree.

Việc phân phối chứng quyền có bảo đảm chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành bảo

Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

đảm người mua chứng quyền có bảo đảm tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán và gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản bảo đảm thanh toán theo quy định tại Điều 5 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch Chứng quyền có bảo đảm.

#### **4. Đăng ký mua chứng quyền**

##### **4.1. Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm**

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm, Pinetree công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của Pinetree theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chứng quyền có bảo đảm chỉ được chào bán sau khi Tổ Chức Phát Hành được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm và công bố Bản cáo bạch, Bản thông báo phát hành theo quy định.

##### **4.2. Cách thức đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm**

Nhà đầu tư có thể trực tiếp đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm tại Trụ sở chính của Pinetree và/hoặc kênh online bao gồm nhưng không giới hạn website, ứng dụng của Công ty, sau khi có chấp thuận về việc phát hành chứng quyền có bảo đảm của UBCKNN và theo các nội dung quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của Pinetree, với thông tin cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm: 100% giá trị đăng ký mua.
- Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán chứng quyền có bảo đảm nhưng không nhỏ hơn 100 chứng quyền có bảo đảm/lần đăng ký.
- Bước khối lượng: 100 chứng quyền có bảo đảm.

Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền có bảo đảm không hợp lệ, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua chứng quyền có bảo đảm từng thời kỳ của Pinetree.

##### **4.3. Phương thức thanh toán**

Khi đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, Nhà đầu tư đồng thời thực hiện nộp tiền mua chứng quyền có bảo đảm vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm của Công ty theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE
- Số tài khoản: **8660060091**
- Mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
- Nội dung: (Ví dụ) Nguyen Van A, CCCD số 001099000001, nộp tiền mua 10.000CW, mã CFPTxxxx, Pinetree
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của Pinetree theo quy định của pháp luật chứng khoán.



#### 4.4. Cách thức xử lý khi chứng quyền có bảo đảm chưa được phân phối hết

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm do các Nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán, Pinetree được chuyển số chứng quyền có bảo đảm chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của Pinetree và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sau khi chứng quyền có bảo đảm được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

#### 4.5. Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua vượt số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán

Trong trường hợp tổng số chứng quyền có bảo đảm do các Nhà đầu tư đăng ký mua vượt quá số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán, số chứng quyền có bảo đảm của từng Nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên nguyên tắc phân bổ theo tỷ lệ đăng ký mua của các Nhà đầu tư, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng chứng quyền có} \\ \text{bảo đảm của từng nhà đầu} \\ \text{tư được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số chứng quyền} \\ \text{có bảo đảm chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số chứng quyền có bảo đảm của} \\ \text{từng nhà đầu tư đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số chứng quyền có bảo đảm} \\ \text{của các nhà đầu tư đăng ký mua} \end{array}}$$

Số lượng chứng quyền có bảo đảm phân bổ cho từng Nhà đầu tư sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm (100 chứng quyền có bảo đảm), đồng thời tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm phân phối cho tất cả các Nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng chứng quyền có bảo đảm chào bán.

Trường hợp đối với số lượng chứng quyền có bảo đảm còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống (nếu có), số chứng quyền có bảo đảm này sẽ được phân bổ đều cho các Nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất bằng nhau. Nếu sau khi phân bổ đều theo nguyên tắc trên vẫn phát sinh số chứng quyền có bảo đảm còn dư, số chứng quyền có bảo đảm còn lại này sẽ được phân bổ vào tài khoản tự doanh của Pinetree.

Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền có bảo đảm không hợp lệ hoặc chứng quyền có bảo đảm được phân phối theo tỷ lệ đã đề cập ở trên, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua chứng quyền có bảo đảm từng thời kỳ của Pinetree.

#### 4.6. Đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phân phối, Pinetree báo cáo kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm cho UBCKNN và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao dịch chứng khoán.

### 5. Thực hiện chứng quyền có bảo đảm

#### 5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền

Quy trình thanh toán: Vào ngày giao dịch T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn và được tính theo ngày làm việc:

- Ngày T-7: VSDC lập và gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE), các TVLK thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu thực hiện chứng quyền có bảo đảm.
- Trước 14h ngày T: Pinetree gửi thông báo về giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm cho VSDC để thực hiện chứng quyền có bảo đảm.
- Chậm nhất 9h sáng ngày T+1: VSDC lập và chuyển Danh sách Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký cho TVLK (dưới dạng chứng từ điện tử).
- Chậm nhất 11h sáng ngày T+1: TVLK đối chiếu thông tin trong Danh sách do VSDC cung cấp và gửi cho VSDC thông báo xác nhận (dưới dạng chứng từ điện tử). Trường hợp không chấp nhận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu về số dư quyền phân bổ trong danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký, TVLK phải gửi văn bản cho VSDC để phối hợp điều chỉnh, trong đó nêu rõ các nội dung sai sót hoặc sai lệch. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC gửi lại Danh sách đã hiệu chỉnh cho TVLK (dưới dạng chứng từ điện tử).
- Ngày T+2: VSDC gửi cho Pinetree Danh sách Tổng hợp Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm (dưới dạng chứng từ điện tử).
- Ngày T+3: Pinetree gửi thông báo xác nhận Danh sách Tổng hợp Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm cho VSDC. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, Pinetree phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
- Trong ngày T+3: Pinetree chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký vào tài khoản tiền thanh toán theo thông báo của VSDC.
- Ngày T+4: VSDC phân bổ tiền thanh toán cho Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm lưu ký vào tài khoản của TVLK. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm trong ngày thanh toán.
- Ngày T+5: Là ngày thanh toán tiền. Tại ngày này, TVLK thực hiện phân bổ tiền thanh toán cho Nhà đầu tư.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền có bảo đảm mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức:

$$[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$$

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp Nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền có bảo đảm, chứng quyền có bảo đảm còn lại được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

## **5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán cho Nhà đầu tư chứng quyền có bảo đảm**

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được quyền thanh toán từ các nguồn sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro (là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm, và các chứng quyền có bảo đảm trên cùng tài sản cơ sở do các tổ chức khác phát hành (nếu có))



theo phương án phòng ngừa rủi ro nêu tại mục 2 phần VII của Bản cáo bạch này) và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.

- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm tại ngân hàng lưu ký. Theo quy định hiện tại, Tổ Chức Phát Hành phải ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm đã phát hành, không tính số chứng quyền có bảo đảm đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm, người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được coi là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty và được hưởng mọi quyền lợi tương đương với chủ nợ có bảo đảm một phần theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

#### **6. Quyền của người sở hữu chứng quyền**

- Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện quyền của chứng quyền có bảo đảm, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết do Tổ Chức Phát Hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho Nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư, thì cách tính giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1 Phần VI của Bản cáo bạch này.
- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **7. Điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm**

Tổ Chức Phát Hành phải điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...



Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền có bảo đảm khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện điều chỉnh làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
- Giá thực hiện điều chỉnh làm tròn về đơn vị đồng (0 chữ số thập phân).

Đối với những việc điều chỉnh khác, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện điều chỉnh căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán.

#### **8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm**

Thực hiện theo Công văn số 1468/BTC-CST ban hành ngày 05/02/2018 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm. Cụ thể như sau:

##### **8.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, Nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm**

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền có bảo đảm trên Sở Giao dịch Chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm.

##### **8.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

Giá mua lại theo mức giá thị trường của Tổ Chức Phát Hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

Giá thanh toán chứng quyền có bảo đảm do Tổ Chức Phát Hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền có bảo đảm (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền có bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.



### **8.3. Tại thời điểm Nhà đầu tư thực hiện quyền**

Do hiện hành chỉ đang quy định việc thực hiện quyền thông qua phương thức thanh toán bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm là đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của Nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền có bảo đảm chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: Trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà Nhà đầu tư nhận được từ Tổ Chức Phát Hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

### **8.4. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với Nhà đầu tư**

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm Nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm mua trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết hoặc thời điểm Nhà đầu tư thực hiện quyền.

### **8.5. Giá dịch vụ**

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán được Công ty quyết định cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

## **9. Hoạt động tạo lập thị trường**

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

### **9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Tổ Chức Phát Hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền có bảo đảm.
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền có bảo đảm.
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền có bảo đảm.
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền có bảo đảm, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

### **9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Trong các trường hợp sau, Tổ Chức Phát Hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền có bảo đảm được tính theo công thức nêu tại Bản cáo bạch của Tổ Chức Phát Hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền có bảo đảm trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền có bảo đảm, Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền có bảo đảm nào được lưu hành (trường hợp Tổ Chức Phát Hành chưa bán được chứng quyền có bảo đảm nào cho Nhà đầu tư), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm, Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền có bảo đảm tăng trần (dư mua trần), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền có bảo đảm giảm sàn (dư bán sàn), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng trần (dư mua trần), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền có bảo đảm mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm sàn (dư bán sàn), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền có bảo đảm mua;
- Chứng quyền có bảo đảm đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền có bảo đảm mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), Tổ Chức Phát Hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền có bảo đảm đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

## **VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Quy trình quản trị rủi ro**

#### **1.1. Nhận diện rủi ro**

- Mô tả rủi ro khi kinh doanh chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán.
- Quá trình nhận diện rủi ro là việc phát hiện và liệt kê tất cả các yếu tố tác động bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các yếu tố tác động bên trong có thể là những hiện tượng, hành vi vi phạm tuân thủ các quy định của pháp luật, của nội bộ công ty hoặc những lỗi do hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống kế toán, bộ phận nghiệp vụ...





- Các yếu tố tác động bên ngoài là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán như lỗi hệ thống giao dịch chung, diễn biến giá chứng khoán cơ sở, thay đổi các chính sách, luật và quy định liên quan đến thị trường chứng khoán và tiền tệ.
- Đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền của Pinetree, những rủi ro chính bao gồm nhưng không giới hạn những rủi ro sau:
  - Rủi ro thanh toán: Đây là loại rủi ro khi Tổ Chức Phát Hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với Nhà đầu tư, chẳng hạn như Tổ Chức Phát Hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi Nhà đầu tư thực hiện quyền.
  - Rủi ro thị trường: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở. Rủi ro thị trường bao gồm cả những biến động điều tiết của thị trường và những hoạt động mang tính đầu cơ, làm giá chứng khoán cơ sở của tổ chức hoặc cá nhân nhằm trục lợi qua sản phẩm chứng quyền.
  - Rủi ro pháp lý: Rủi ro khi Tổ Chức Phát Hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.
  - Rủi ro hoạt động: Là rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...).
  - Rủi ro đáo hạn: Rủi ro phát sinh do nắm giữ lượng chứng khoán cơ sở lớn sau khi sản phẩm phái sinh đáo hạn.
  - Rủi ro tín dụng: rủi ro dẫn đến tổn thất nếu bên vay hoặc đối tác trong một giao dịch không thể hoàn thành nghĩa vụ, như không thể thanh toán đúng thời hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

## **1.2. Phân tích, đánh giá và đo lường rủi ro**

- Sau khi liệt kê các hiện tượng, rủi ro có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền, Phòng QTRR đánh giá giá trị tài sản bị tác động bởi các hiện tượng và rủi ro dựa vào hai yếu tố khả năng xảy ra rủi ro và mức độ ảnh hưởng của rủi ro.
- Quá trình phân tích và đánh giá rủi ro giúp cho việc xác định được rủi ro trọng yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính và khả năng hoạt động liên tục của Công ty, từ đó xây dựng các phương pháp xử lý tập trung chủ yếu vào một hoặc một vài rủi ro trọng yếu.
- Sau khi đánh giá và phân tích các hiện tượng, rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng quyền của Pinetree để xác định những rủi ro trọng yếu, Phòng QTRR phối hợp với các phòng ban liên quan để thực hiện việc tính toán, đo lường mức độ ảnh hưởng của các rủi ro chính đến hoạt động kinh doanh chứng quyền.
- Tùy thuộc vào đặc tính của từng loại rủi ro, các phương pháp đo lường sẽ được sử dụng để lượng hóa nhất có thể mức độ ảnh hưởng, phạm vi ảnh hưởng của từng loại rủi ro đến hoạt động kinh doanh chứng quyền của Công ty.

## **1.3. Phòng ngừa và xử lý rủi ro**



Sau khi thực hiện đo lường mức độ rủi ro của từng loại rủi ro đến hoạt động kinh doanh chứng quyền, Phòng QTRR có trách nhiệm xây dựng các phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro cho từng loại rủi ro để giảm thiểu những tác động, ảnh hưởng của những rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chứng quyền nói riêng và đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung.

- Phòng ngừa rủi ro thanh toán: Xác định hạn mức hợp lý cho sản phẩm chứng quyền, đảm bảo không vượt giá trị vốn khả dụng theo quy chế của SGDCK và phù hợp với định hướng kinh doanh và khẩu vị rủi ro của Công ty.
- Phòng ngừa rủi ro thị trường: Lựa chọn mã chứng khoán đủ tiêu chuẩn theo quy chế của SGDCK và các tiêu chí đánh giá của quản trị rủi ro để làm chứng khoán cơ sở cho sản phẩm chứng quyền - Mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc mua chứng quyền để duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta.
- Rủi ro pháp lý: Xây dựng các quy trình nhằm tuân thủ đúng các quy định về tạo lập thị trường theo Quy chế của SGDCK. Chủ động theo dõi lựa chọn hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta phù hợp trong quá trình vận hành để tránh vi phạm quy chế do chứng khoán cơ sở mất thanh khoản.
- Rủi ro hoạt động: Đặt ra các công cụ quản trị và kiểm soát (hạn mức đặt lệnh, mức trần sàn cho hệ số trung hòa delta,...) cho nhân viên trực tiếp tham gia giao dịch liên quan đến vận hành sản phẩm chứng quyền. Lên phương án xử lý khi có sự cố xảy ra (hệ thống gặp sự cố, lỗi từ nhân viên...).
- Rủi ro đáo hạn: Chủ động điều tiết các sản phẩm chứng quyền với các kỳ hạn khác nhau, kết hợp cùng với chiến lược mua/bán phù hợp chứng khoán cơ sở và chứng quyền trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro tín dụng: Xây dựng các bảng tiêu chí đánh giá và công cụ kiểm soát (hạn mức với từng đối tác...) để xác định mức độ tín nhiệm của từng đối tác.

#### **1.4. Kiểm soát rủi ro**

- Đối với từng loại rủi ro đã được xác định và đánh giá cần có phân tích chi tiết để đo lường trước những rủi ro có thể xảy ra với diễn biến của thị trường của sản phẩm chứng quyền, từ đó có thể kiểm soát được những tình huống biến động xấu, giảm thiểu những tổn thất tài chính và phi tài chính có thể xảy ra đối với Công ty và khách hàng.
- Từ những đánh giá và phân tích rủi ro, phân loại rủi ro có thể đo lường và không thể đo lường để xây dựng chiến lược kiểm soát rủi ro thông qua việc lựa chọn chiến lược giải quyết hay đối phó với từng loại rủi ro cho phù hợp.
- Nguyên tắc trên hết trong việc kiểm soát rủi ro là luôn bám sát những biến động của thị trường, dự báo và giả định các tình huống xấu để từ đó xây dựng các kịch bản có thể ứng phó với mọi rủi ro sẽ xảy ra trong thực tế.
- Việc kiểm soát rủi ro thực hiện thông qua việc:
  - Xây dựng hệ thống quy trình/quy định, hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm để đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý
  - Xây dựng chính sách rủi ro, khẩu vị rủi ro và các giới hạn rủi ro



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

- Thường xuyên theo dõi để nhận diện rủi ro
- Phân tích, đánh giá và đo lường rủi ro
- Đưa ra các kịch bản ứng phó với từng tình huống

### **1.5. Giám sát và báo cáo**

#### **Giám sát:**

- Phòng QTRR có trách nhiệm trực tiếp và đầu tiên trong nhiệm vụ giám sát diễn biến của thị trường, dự báo những kịch bản rủi ro có thể xảy ra, từ đó đưa ra cảnh báo và đề xuất các phương án để phòng ngừa, giảm thiểu tối đa tổn thất tài chính và phi tài chính.
- Trong hoạt động giám sát rủi ro đẩy mạnh việc trao đổi thông tin, phối hợp giữa các bộ phận thực hiện giao dịch, hỗ trợ khách hàng, kiểm soát rủi ro và tuân thủ, kiểm soát sau để đánh giá lại toàn bộ quá trình nhận diện, phân tích và đối phó được với các rủi ro của Công ty và khách hàng.
- Công ty thường xuyên theo dõi thực trạng các rủi ro, hiệu quả của các chiến lược, kế hoạch xử lý rủi ro và các cơ chế được thiết lập để kiểm soát việc triển khai và bảo đảm các kế hoạch, chiến lược, cơ chế này luôn phù hợp với sự thay đổi và phát triển của môi trường kinh doanh.

#### **Báo cáo:**

- Phòng QTRR có trách nhiệm thực hiện các báo cáo rủi ro định kỳ hàng tháng, hàng quý và/hoặc báo cáo đột xuất gửi Ban lãnh đạo.
- Báo cáo rủi ro dựa trên các thông tin rủi ro cần được chính xác, cụ thể, đầy đủ và kịp thời giúp Ban lãnh đạo đưa ra quyết định nhanh chóng nhằm giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng quyền.
- Ngoài việc báo cáo thường xuyên đến Ban lãnh đạo, Phòng QTRR có trách nhiệm thực hiện hoặc hỗ trợ các phòng ban liên quan trong việc báo cáo hoạt động và vị thế phòng ngừa rủi ro hàng ngày và các báo cáo liên quan khác gửi UBCKNN và SGDCK.

### **1.6. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro, bao gồm vai trò của các tổ chức liên quan:**

#### **Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

- Đại diện cho quyền lợi của các cổ đông trong việc quản trị những rủi ro Pinetree gặp phải và là chủ sở hữu chịu trách nhiệm cuối cùng cho việc Quản trị rủi ro.
- Hội đồng quản trị rà soát và phê duyệt các chính sách rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT cân nhắc các rủi ro của việc phát hành chứng quyền để thực hiện phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm và các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền phù hợp với điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và quy định pháp luật có liên quan; giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành việc chào bán và kinh doanh chứng quyền khi cần thiết.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

- Tổng Giám Đốc thực hiện quản lý chung, chỉ đạo, phân công trách nhiệm thực hiện các vấn đề liên quan đến chào bán và kinh doanh chứng quyền có bảo đảm; chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quản trị rủi ro và các vấn đề khác phát sinh liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
- Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và Phòng Quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc triển khai chính sách rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

### **Trách nhiệm của Phòng Quản trị rủi ro:**

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro riêng cho Tổng Giám đốc khi cần thiết.
- Đề xuất giới hạn rủi ro cho hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi Phòng Quản trị rủi ro.
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- Lập báo cáo định kỳ về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc theo quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- Giám sát công tác xác định rủi ro, phân tích, đo lường và việc thực thi các biện pháp quản trị rủi ro.

### **Trách nhiệm của bộ phận Kiểm soát nội bộ**

- Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện các chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Theo đó bộ phận kiểm soát nội bộ đánh giá các quy trình, chính sách nội bộ, các biện pháp kiểm soát vận hành để đảm bảo tuân thủ theo các quy chế, chính sách pháp luật trong hoạt động phát hành, giao dịch và phòng ngừa rủi ro đối với sản phẩm chứng quyền của công ty.
- Kiểm tra việc thực thi các quy trình, chính sách nội bộ, các biện pháp kiểm soát vận hành.
- Kiểm tra hoạt động phát hành, giao dịch sản phẩm chứng quyền thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh sản phẩm này.
- Kiến nghị xử lý các vi phạm đối với quy trình, chính sách nội bộ, quy định pháp luật.

### **Cá bộ phận kinh doanh/bộ phận khác và toàn thể nhân viên:**



- Quản trị rủi ro là bộ phận không mang tính tách rời trong hệ thống quản trị của công ty. Các bộ phận có liên quan trong việc chào bán và kinh doanh chứng quyền có trách nhiệm tuân thủ các quy định, quy trình vận hành, quản trị rủi ro nội bộ có liên quan của công ty để giảm thiểu tối đa rủi ro hoạt động.
- Chủ động nhận diện, đánh giá và hạn chế rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của mình và các bộ phận liên quan (nếu phát sinh) trên cơ sở liên tục.
- Phối hợp với Phòng QTRR để thực hiện các hoạt động Quản trị rủi ro trong bộ phận/phòng ban, kể cả việc chuẩn bị báo cáo rủi ro liên quan để trình Ban lãnh đạo.
- Nhận diện và đánh giá rủi ro một cách liên tục và chủ động.
- Thực hiện các chiến lược xử lý rủi ro đã được quyết định bởi Ban lãnh đạo, ví như ngăn ngừa, chấp nhận, hạn chế, chia sẻ hoặc khai thác rủi ro.
- Tiếp tục rà soát các quy trình và cải thiện khi cần thiết.
- Báo cáo bất kỳ vấn đề hoặc rủi ro gặp phải cho Trưởng bộ phận hoặc Bộ phận Quản trị rủi ro, phòng ban liên quan.

#### **1.7. Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ**

##### **Kiểm soát giao dịch**

- Đối với giao dịch của khách hàng: lệnh chỉ vào hệ thống khi bên mua đủ tiền thanh toán và bên bán phải có chứng khoán sẵn sàng bán.
- Đối với giao dịch của tự doanh: bộ phận tự doanh được đầu tư theo hạn mức mà Ban lãnh đạo đã phê duyệt. Giao dịch của tự doanh hoàn toàn tách biệt với giao dịch của khách hàng.
- Các bộ phận nghiệp vụ và quản trị rủi ro chịu trách nhiệm kiểm soát giao dịch hàng ngày và thông qua báo cáo định kỳ như nêu tại các điểm từ 1.1 đến 1.6 nêu trên.

##### **Hạn mức tín dụng và ký quỹ:**

**Hạn mức vay nợ:** thực hiện theo Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán:

- Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu không được vượt quá 05 lần.
- Nợ ngắn hạn tối đa bằng tài sản ngắn hạn.

**Hạn mức ký quỹ:** thực hiện theo Quyết định 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của UBCKNN về việc hướng dẫn cho vay giao dịch ký quỹ đối với công ty chứng khoán:

- Tổng hạn mức cho vay: không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu
- Hạn mức với 1 khách hàng: không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu.
- Hạn mức với 1 mã cổ phiếu: không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu và không vượt quá 5% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành.

Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị chứng quyền dự kiến chào

Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

bán và thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.

**1.8. Tổ chức đánh giá tín dụng: Không có.**

## **2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền dự kiến**

### **2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền**

- Căn cứ quy định của pháp luật, khi Nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:
  - Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;
  - Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
  - Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
  - Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);
  - Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

### **2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền**

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của Pinetree và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. Pinetree sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, Pinetree sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của Tổ Chức Phát Hành phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
- Phương pháp xác định vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta}_{\text{call}} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm.
- Deltacall: hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền có bảo đảm ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Sholes.
- OI: vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của đợt phát hành.



- $k$ : tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền có bảo đảm.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của Pinetree.
- Tỷ lệ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày  $T$  (tỷ lệ chênh lệch phòng ngừa thực tế) của chứng quyền có bảo đảm được xác định như sau:

$$\Delta P_T \% = (P_T - p_T) / P_T$$

Trong đó:

- $\Delta P_T \%$ : độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày  $T$ .
- $P_T$ : vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày  $T$  của chứng quyền có bảo đảm.
- $p_T$ : vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày  $T$  của chứng quyền có bảo đảm.
- Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Tổ Chức Phát Hành đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

#### 2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được Nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;
- Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

#### 2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều phòng ban và bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các phòng ban và bộ phận cụ thể như sau:

**(i) Tổng Giám đốc**

- Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
- Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
  - Giá phát hành;
  - Giá thực hiện;
  - Khối lượng phát hành tối đa.

**(ii) Phòng Tự doanh**

- Đánh giá về tính ổn định và biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
  - Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
  - Giá quyền;
  - Giá thực hiện quyền;
  - Tỷ lệ chuyển đổi.

**(iii) Phòng Phân tích**

- Cung cấp thông tin thị trường một cách kịp thời và chính xác, thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu thị trường chứng khoán, bao gồm xu hướng giá, thanh khoản và biến động của các mã cổ phiếu.
- Tham vấn trong việc lựa chọn mã chứng khoán cơ sở bằng việc đưa ra ý kiến chuyên môn về các cổ phiếu đủ điều kiện và tiềm năng để lựa chọn làm chứng khoán cơ sở cho chứng quyền có bảo đảm phát hành.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình.

**(iv) Phòng Quản trị Rủi ro**

- Theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.
- Đề xuất giới hạn rủi ro cho hoạt động kinh doanh chứng quyền có bảo đảm.
- Xây dựng quy trình quản trị rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền.



Thông tin về nhân sự phụ trách Quản trị rủi ro Kinh doanh chứng quyền thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Tổng Giám đốc cũng như kiểm tra định kỳ từ Bộ phận Kiểm soát nội bộ như sau:

- Họ tên: (Ông) Trần Anh Tuấn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ phân tích tài chính CFA (CFA Charter Holder)
- Kinh nghiệm: 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Đầu tư

**(v) Bộ Phận Kiểm soát Nội bộ**

Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

**2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát**

Pinetree áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, Pinetree sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của Pinetree không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của Tổ Chức Phát Hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

**- Chứng khoán phòng ngừa rủi ro**

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
- Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

**- Vị thế phòng ngừa rủi ro**

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ-UBCK ngày 18/01/2018 của UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm.
- Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu Tổ Chức Phát Hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở:

Công thức quy đổi khi sử dụng chứng quyền do các công ty khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền mua và áp dụng nguyên tắc trung hòa delta:

$$Q_{khác} = \frac{Delta_{call(TCPH)}}{Delta_{call(Khác)}} \times OI_{Khác} \times \frac{k_{khác}}{k_{TCPH}}$$

Trong đó:



- $Q_{khác}$ : Số lượng chứng quyền do các công ty khác phát hành mà Pinetree dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền của mình
- $\Delta_{call(TCPH)}$ : Hệ số delta của chứng quyền mua của Pinetree
- $\Delta_{call(Khác)}$ : Hệ số delta của chứng quyền mua của các công ty khác
- $OI_{khác}$ : Số lượng chứng quyền của Pinetree sẽ thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng các chứng quyền của các công ty khác
- $k_{TCPH}$ : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền của Pinetree cần thực hiện phòng ngừa rủi ro
- $k_{khác}$ : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền của công ty khác mà Pinetree sử dụng làm công cụ phòng ngừa rủi ro

### 3. **Đánh giá rủi ro trong trường hợp hết room cổ phiếu đối với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm là tổ chức nước ngoài**

Tài khoản tự doanh của Pinetree đã được chuyển đổi từ tài khoản tự doanh trong nước cũ là 010P100000, sang tài khoản tự doanh nước ngoài mới là 010ECC3607 từ ngày 15/02/2023. Do đó, Pinetree đã nhận diện, đánh giá rủi ro và đưa ra phương án xử lý khi xảy ra trường hợp room dành cho nhà đầu tư nước ngoài hết đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền như sau:

- Nhận diện và đánh giá rủi ro: Rủi ro xảy ra khi room dành cho nhà đầu tư nước ngoài hết đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền. Rủi ro này khiến cho Pinetree không thể thực hiện phòng ngừa rủi ro khi không thể mua vào cổ phiếu cơ sở của chứng quyền đã phát hành và Pinetree không thể đáp ứng được quy định về hoạt động phòng ngừa rủi ro hiện hành của cơ quan quản lý và phương án phòng ngừa rủi ro đã được chấp thuận.
- Kiểm soát rủi ro: Để kiểm soát rủi ro này, Pinetree lựa chọn cổ phiếu cơ sở như sau:
  - Cổ phiếu cơ sở không có thông tin sự kiện doanh nghiệp liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai gần mà có thể tác động lên room nước ngoài của cổ phiếu cơ sở đó.
  - Cổ phiếu cơ sở có số lượng cổ phiếu còn lại nhà đầu tư nước ngoài có thể mua cao hơn nhiều lần số lượng chứng khoán cơ sở phù hợp với vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết mà Pinetree phải mua với giả định là khi chứng quyền phát hành trong trạng thái có lãi, kể cả khi hệ số delta của chứng quyền mua là 1, dựa trên công thức đã nêu trong phương án phòng ngừa rủi ro đã gửi cơ quan quản lý.
  - Pinetree đảm bảo duy trì số lượng chứng khoán cơ sở sử dụng cho mục đích phòng ngừa rủi ro đáp ứng quy định hiện hành về vị thế phòng ngừa rủi ro của cơ quan quản lý.
- Phương án xử lý khi xảy ra trường hợp room dành cho nhà đầu tư nước ngoài hết đột ngột: Pinetree sẽ sử dụng một hoặc nhiều các phương án sau đây để đáp ứng nghĩa vụ phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền



- Phương án 1: Sử dụng chứng quyền do các công ty khác phát hành

Pinetree sẽ sử dụng chứng quyền do các công ty khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền mua và áp dụng nguyên tắc trung hòa Delta. Công thức chuyển đổi như sau:

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế:

$$= \text{Số lượng CKCS thực tế} + \sum_i^N \frac{\text{Delta}(X_i, S, T_i, r, \sigma)}{k_i} \times OI_i$$

Trong đó:

- Số lượng CKCS thực tế là số lượng cổ phiếu thực tế nắm giữ cho mục đích PNRR trên tài khoản tự doanh của Pinetree
- $X_i$ : Giá thực hiện của chứng quyền mua  $i$
- $S$ : Giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm tính toán
- $T_i$ : Thời gian còn lại của chứng quyền  $i$  cho đến khi đáo hạn
- $r$ : Lãi suất phi rủi ro
- $\sigma$ : Độ biến động bình quân của chứng quyền phát hành bởi các công ty chứng khoán khác
- $k_i$ : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền  $i$  phát hành bởi các công ty chứng khoán khác
- $OI_i$ : Số lượng chứng quyền  $i$  phát hành bởi các công ty chứng khoán khác được nắm giữ cho mục đích PNRR trên tài khoản tự doanh của Pinetree

- Phương án 2: Nộp tiền vào tài khoản tự doanh dùng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro:

Pinetree sẽ nộp tiền vào tài khoản tự doanh dùng cho hoạt động phòng ngừa rủi ro khi số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh không đáp ứng đủ tỷ lệ <20% chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế:

$$= \text{Số lượng CKCS thực tế} + \frac{\text{Số tiền Pinetree đã nộp vào tài khoản tự doanh}}{\text{Giá đóng cửa CKCS tại ngày tính toán}}$$

- Phương án 3: Mua lại chứng quyền đang lưu hành

Bên cạnh việc thực hiện 2 phương án trên để đảm bảo đáp ứng nghĩa vụ phòng ngừa rủi ro, Pinetree sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền đang lưu hành để giảm nghĩa vụ nợ với nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua CKCS để đạt trung hòa Delta.

- Ngoài ra, Pinetree sẽ gửi công văn giải trình đến các cơ quan quản lý khi xảy ra trường hợp room dành cho nhà đầu tư nước ngoài hết đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa rủi ro.

Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

**4. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành**

Không có.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Tổ chức Kiểm toán**

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội**

- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84 24) 3831 5100 Fax: (84 24) 3831 5090
- Website: <https://www.ey.com>

**2. Ngân hàng Lưu ký**

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành**

- Giấy phép hoạt động lưu ký: Quyết định số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006
- Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84 24) 3941 1846
- Website: <https://bidv.com.vn>

Ngân hàng lưu ký không phải là người có liên quan của Pinetree theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

Các nguyên tắc trong việc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích của Khách hàng;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng lưu ký không phải là người có liên quan của Pinetree dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

Pinetree tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, tư vấn và các hoạt động khác, và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở, hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Pinetree không có nghĩa vụ công bố các thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu hay tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, Pinetree có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của Công ty và khách hàng của Công ty, có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh có liên quan. Điều này có thể gián tiếp



Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm

ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư.

Pinetree cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao nhất nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và cố gắng tối đa để công bố các xung đột tiềm ẩn đến Nhà đầu tư.

## **X. CAM KẾT**

Tổ Chức Phát Hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

## **XI. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành;
2. Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành;
3. Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2025;
4. Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 02/06/2025;
5. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 11/08/2025 thông qua điều chỉnh, thay thế nội dung chào bán Chứng quyền có bảo đảm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree;
6. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Báo cáo tài chính kiểm toán Quý I năm 2025.
7. Phương án đảm bảo thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PINETREE  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LEE JUN HYUCK**



Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025

**NGÂN HÀNG LƯU KÝ  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản cho Tổ Chức Phát Hành Chứng quyền có bảo đảm ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các Chứng quyền có bảo đảm đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ, trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký theo Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về Hướng dẫn Chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Mạnh Cường*

